

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1618 /SKHĐT-DN

Đắk Lắk, ngày 31 tháng 8 năm 2017

V/v đề nghị phối hợp xây dựng
Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể
năm 2018.

Kính gửi:

- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
Công thương; Giao thông vận tải; Xây dựng; Khoa học
và Công nghệ; Tài nguyên và Môi trường, Tài chính;
- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 6730/UBND-KT ngày 25/8/2017 về việc giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể của tỉnh năm 2018. Theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 6801/BKHĐT-HTX ngày 21/8/2017; trên cơ sở Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 30/8/2016 của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế tập thể tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 3521/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của UBND tỉnh), Sở Kế hoạch và Đầu tư đã dự thảo sơ bộ Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể tỉnh năm 2018 (gửi kèm).

Để có cơ sở hoàn thiện Kế hoạch, tham mưu UBND tỉnh theo đúng yêu cầu; Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các Sở, ngành, đơn vị liên quan có ý kiến tham gia vào nội dung dự thảo Kế hoạch, đồng thời bổ sung số liệu, đánh giá về tình hình phát triển kinh tế tập thể theo lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách và các nội dung có liên quan. Cụ thể như sau:

1. Liên minh HTX tỉnh: cung cấp số liệu theo Phụ lục 1, 2, 3, 4 và 5 kèm theo; Báo cáo, đánh giá tình hình triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể năm 2017; tham gia ý kiến về các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2018 và các nội dung khác liên quan.

2. Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Xây dựng căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Báo cáo, đánh giá tình hình triển khai chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể năm 2017 (tại Kế hoạch số 6692/KH-UBND ngày 24/8/2016 của UBND tỉnh); nêu

cụ thể kết quả thực hiện, tỷ lệ đạt được so với kế hoạch đề ra;

- Cung cấp số liệu có liên quan tại Phụ lục 5 về tình hình thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT năm 2017, đồng thời đề xuất nhu cầu hỗ trợ năm 2018 và giai đoạn 2018-2020.

Ngoài ra, đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có đánh giá chung về vai trò, tác động của kinh tế tập thể trong xây dựng nông thôn mới; thuận lợi, khó khăn và đề xuất kiến nghị (nếu có).

3. Sở Tài chính: ý kiến về nguồn ngân sách, khả năng bố trí ngân sách để thực hiện chương trình hỗ trợ phát triển KTTT năm 2018.

4. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh: cung cấp số liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh; đánh giá về tình hình thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ tín dụng đối với HTX tại tỉnh.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố: cung cấp số liệu theo Phụ lục 1,2, 3 và 4; báo cáo kết quả đăng ký lại, chuyển đổi HTX trên địa bàn.

Do thời gian rất gấp, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các đơn vị liên quan khẩn trương rà soát, báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể theo chức năng, thẩm quyền; tổng hợp, gửi nội dung, số liệu báo cáo và tham gia góp ý dự thảo Kế hoạch, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày **08/9/2017** để tổng hợp chung (đồng thời gửi bản mềm theo địa chỉ: nhannv@khdt.daklak.gov.vn).

(Dự thảo báo cáo, các Phụ lục kèm theo và các văn bản có liên quan được đăng tại website <http://daklakpi.gov.vn>, mục Thông báo).

Để biết thêm thông tin xin vui lòng liên hệ: Phòng Doanh nghiệp, Kinh tế tập thể và tư nhân, Sở Kế hoạch và Đầu tư (ĐT: 0262. 3843354 – gặp Chị Nhân).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay b/c);
- GD, các PGĐ Sở;
- Phòng KGVX;
- Lưu VT, DN (N- b)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Văn Tiến

G. Mạnh Thuận gặp

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **6730** /UBND-KT

Đắk Lắk, ngày **25** tháng **8** năm **2017**

V/v xây dựng Kế hoạch phát triển
kinh tế tập thể năm 2018

SỞ KẾ HOẠCH & ĐẦU TƯ ĐẮK LẮK

ĐẾN Số: **10446**

Ngày: **29/8/17**

Chuyển: **DIV**

Lưu hồ sơ số: **.....**

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 6801/BKHĐT-HTX ngày 21/8/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2018 (có phôtô kèm theo), UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể của địa phương năm 2018, nội dung phát triển kinh tế tập thể được đưa vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương năm 2018, báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 04/9/2017**.

Nhận được Công văn này, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện./.

Nơi nhận: **Zc**

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Q-6b)

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Vinh

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 6801 /BKHĐT-HTX

V/v Xây dựng kế hoạch phát triển
kinh tế tập thể năm 2018

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2017

Kính gửi:

- Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công Thương; Giao thông vận tải; Xây dựng;
- Ngân hàng nhà nước Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Liên minh HTX Việt Nam.

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐẮK LẮK

Số: ... 9283 ...

ĐẾN 24-08-2017

Chuyển:

Để phục vụ kịp thời công tác xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2018 của cả nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các Bộ, ngành, UBND các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương (kể cả các tỉnh, thành phố tự cân đối được ngân sách) và Liên minh HTX Việt Nam căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao về kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2017, các văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và tình hình cụ thể của đơn vị, địa phương, khẩn trương xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2018 (hướng dẫn đính kèm*), đồng thời đưa vào nội dung phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành mình. Báo cáo bằng văn bản gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 5/9/2016 (gửi kèm bản mềm về Vụ Hợp tác xã, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo địa chỉ vuhtx@mpi.gov.vn).

Đề nghị các Bộ, ngành, Liên minh HTX Việt Nam và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố;
- Các hội: Nông dân Việt Nam, LHPN Việt Nam, Cựu chiến binh Việt Nam, TW Đoàn thanh niên, Tổng liên đoàn lao động VN, Mặt trận Tổ quốc VN (để phối hợp thực hiện);
- Trung tâm tin học (để đăng lên trang điện tử);
- Lưu: Vụ HTX, VT.

S40

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Đặng Huy Đông*** Bản mềm tải tại website: <http://www.mpi.gov.vn>

ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2018
(Kèm theo Công văn số: 6804 /BKHĐT-HTX ngày 21 tháng 8 năm 2017 của
Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2017

Trên cơ sở tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2017, các bộ, ngành, địa phương đánh giá khách quan, trung thực các kết quả đạt được theo các nội dung chủ yếu sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá về tình hình thực hiện 7 nguyên tắc của hợp tác xã:

a) Nguyên tắc tự nguyện: đánh giá về tinh thần tự nguyện trong việc thực hiện trách nhiệm của các cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân trong quá trình thành lập, gia nhập, ra khỏi hợp tác xã; tinh thần tự nguyện của hợp tác xã trong quá trình thành lập, gia nhập, ra khỏi liên hiệp hợp tác xã.

b) Nguyên tắc kết nạp rộng rãi thành viên: đánh giá về sự sẵn sàng của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong việc kết nạp những cá nhân, hộ gia đình và pháp nhân mong muốn sử dụng dịch vụ của hợp tác xã, không phân biệt giới tính, vị thế xã hội, chủng tộc, quan điểm chính trị, tôn giáo...

c) Nguyên tắc quản lý dân chủ: đánh giá về việc thành viên, hợp tác xã thành viên có quyền bình đẳng, biểu quyết ngang nhau không phụ thuộc vốn góp trong việc quyết định tổ chức, quản lý và hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; được cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác về hoạt động sản xuất, kinh doanh, tài chính, phân phối thu nhập và những nội dung khác theo quy định của điều lệ.

d) Nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm: đánh giá về tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về các hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình trước pháp luật.

đ) Nguyên tắc gắn kết về kinh tế của thành viên: đánh giá về sự thực hiện cam kết của thành viên, hợp tác xã thành viên theo hợp đồng dịch vụ và theo quy định của điều lệ; đánh giá về mức độ phân phối thu nhập của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cho thành viên.

e) Nguyên tắc giáo dục, đào tạo và thông tin: đánh giá về sự quan tâm của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong việc giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng cho thành viên, cán bộ quản lý, người lao động trong hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và thông tin về bản chất, lợi ích của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

g) Nguyên tắc phát triển cộng đồng: đánh giá về vai trò của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong việc chăm lo phát triển bền vững cộng đồng thành viên, hợp tác xã thành viên và hợp tác với nhau nhằm phát triển phong trào hợp tác xã trên quy mô địa phương, vùng, quốc gia và quốc tế.

2. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

a) Về số lượng, doanh thu và thu nhập của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác

Đánh giá kết quả đạt được dựa trên một số tiêu chí cụ thể sau:

- Tổng số hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (trong đó nêu rõ: số lượng thành lập mới, giải thể, phá sản, chuyển đổi theo Luật HTX 2012 của mỗi loại); so với mục tiêu kế hoạch năm 2017;

- Doanh thu bình quân của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (trong đó bao gồm doanh thu đối với thành viên và doanh thu đối với thị trường bên ngoài thành viên); so với mục tiêu kế hoạch năm 2017;

- Lãi bình quân và tỷ suất lãi (lãi/vốn) của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; so với mục tiêu kế hoạch năm 2017.

b) Về thành viên, lao động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác

Đánh giá kết quả đạt được dựa trên một số tiêu chí cụ thể sau:

- Tổng số thành viên của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (trong đó nêu rõ: số lượng thành viên mới gia nhập, rút khỏi của mỗi loại); so với mục tiêu kế hoạch năm 2017;

- Tổng số lao động làm việc thường xuyên¹ trong hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (trong đó nêu rõ số lao động đồng thời là thành viên của mỗi loại); so với mục tiêu kế hoạch năm 2017;

- Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; so với mục tiêu kế hoạch năm 2017.

c) Về trình độ cán bộ quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác

Đánh giá kết quả đạt được dựa trên một số tiêu chí cụ thể sau:

- Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác;

- Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác đạt trình độ sơ cấp, trung cấp; so với tổng số cán bộ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác và so với mục tiêu kế hoạch năm 2017;

- Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác đạt trình độ cao đẳng, đại học; so với tổng số cán bộ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác và so với mục tiêu kế hoạch năm 2017.

¹ Là lao động không xác định thời hạn, không tính lao động ngắn hạn và lao động thời vụ

II. ĐÁNH GIÁ THEO LĨNH VỰC

Đánh giá theo các lĩnh vực: nông - lâm - ngư - diêm nghiệp; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; xây dựng; tín dụng; thương mại; vận tải và lĩnh vực khác. Phân tích và làm rõ chất lượng tăng trưởng của từng lĩnh vực; khả năng cạnh tranh của các sản phẩm chủ yếu; năng lực sản xuất mới tăng thêm trong năm 2017.

Đối với mỗi lĩnh vực cần đánh giá dựa trên các tiêu chí:

- Số lượng hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác đang hoạt động.
- Số lượng thành viên tham gia.
- Số lượng lao động làm việc thường xuyên (trong đó có số lượng lao động đồng thời là thành viên).
- Doanh thu bình quân của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (trong đó có doanh thu đối với thành viên và doanh thu đối với thị trường bên ngoài thành viên).
- Lãi bình quân và tỷ suất lãi bình quân của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác.
- Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ

1. Kết quả triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn

1.1. Ở cấp Trung ương

Đánh giá tình hình xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan tới lĩnh vực kinh tế tập thể; liệt kê tên văn bản, số, ngày ban hành (nếu có).

Nêu những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân và đề xuất kiến nghị.

1.2. Ở cấp địa phương

Đánh giá tình hình xây dựng, ban hành và kết quả triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn (bao gồm Trung ương và địa phương), tình hình xây dựng các chương trình, đề án của địa phương nhằm tạo điều kiện cho kinh tế tập thể phát triển; tình hình tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân dân đối với kinh tế tập thể.

Nêu những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân và đề xuất kiến nghị.

2. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

Đánh giá tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tại các Bộ, ngành địa phương theo các nhiệm vụ đã được quy định tại khoản 2 Điều 28, Điều 29 và Điều 30 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

Nêu những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân và đề xuất kiến nghị.

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi hợp tác xã

Theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 và Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ thì một phần nguồn vốn để thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 được lồng ghép trong Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới nhằm thực hiện tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Đề nghị các bộ, ngành, địa phương báo cáo về kết quả triển khai hỗ trợ phát triển hợp tác xã nói chung (trong đó có kết quả triển khai theo CTMTQG xây dựng nông thôn mới nói riêng) với các nội dung cụ thể như sau:

- Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực: số lượt cán bộ hợp tác xã, thành viên tham gia bồi dưỡng, tổng kinh phí hỗ trợ.
- Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường: số hợp tác xã được hỗ trợ, tổng kinh phí hỗ trợ.
- Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới: số hợp tác xã được hỗ trợ, tổng kinh phí hỗ trợ.
- Chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã: số hợp tác xã được hỗ trợ, tổng số vốn hỗ trợ.
- Chính sách thành lập mới hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: số hợp tác xã được hỗ trợ, tổng kinh phí hỗ trợ.
- Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng: số dự án, tổng vốn phân bổ.
- Chính sách giao đất, cho thuê đất: số hợp tác xã được hỗ trợ, tổng diện tích được giao, thuê.
- Chính sách ưu đãi về tín dụng: số hợp tác xã được hỗ trợ, tổng số vốn được vay ưu đãi.
- Chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh: số hợp tác xã được hỗ trợ, tổng kinh phí hỗ trợ.
- Chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm: số hợp tác xã được hỗ trợ, tổng kinh phí hỗ trợ.

Đánh giá vai trò, vị trí của hợp tác xã trong phát triển kinh tế - xã hội nói chung và trong xây dựng nông thôn mới nói riêng. Nêu những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân và đề xuất kiến nghị.

4. Kết quả đăng ký lại, chuyển đổi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập trước ngày Luật có hiệu lực thi hành mà tổ chức và hoạt động không phù hợp với quy định của Luật thì phải đăng ký lại hoặc chuyển sang loại hình tổ chức khác trong thời hạn 36 tháng, kể từ khi Luật có hiệu lực thi hành.

Các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập trước ngày Luật có hiệu lực thi hành mà tổ chức và hoạt động không trái với quy định của Luật thì tiếp tục hoạt động và không phải đăng ký lại.

Đề nghị các bộ, ngành, địa phương đánh giá về tình hình đăng ký lại, chuyển đổi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo một số nội dung như sau:

- Tổng số hợp tác xã thành lập trước ngày 1/7/2013
- Tổng số hợp tác xã hoạt động chưa phù hợp với quy định của Luật, cần phải đăng ký lại hoặc chuyển đổi sang loại hình tổ chức khác.
- Tổng số hợp tác xã đã đăng ký lại hoặc chuyển đổi sang loại hình tổ chức khác (trong đó nêu cụ thể số hợp tác xã đã tổ chức lại; số hợp tác xã đã chuyển đổi sang loại hình tổ chức khác)
- Tổng số hợp tác xã chưa đăng ký lại, chưa chuyển đổi sang loại hình khác.
- Tổng số hợp tác xã tạm ngừng hoạt động, chờ giải thể.

Nêu những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân và đề xuất kiến nghị.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2018

I. MỘT SỐ YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2018

- Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2018 phải đặt trong kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 5 năm 2016-2020, kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước, của địa phương; cần bám sát và cụ thể hóa các mục tiêu được xác định trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 chung của cả nước, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành và các chiến lược phát triển của ngành, địa phương đã được phê duyệt, chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo, các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Phát triển kinh tế tập thể phải xuất phát từ nhu cầu chung thực tế của các thành viên trên mọi lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội, trên mọi vùng lãnh thổ; phải theo đúng các giá trị và các nguyên tắc cơ bản của hợp tác xã, mang tính phổ biến trên thế giới áp dụng sáng tạo phù hợp với điều kiện cụ thể ở Việt Nam, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp “ Dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

- Một mặt quan tâm các chỉ tiêu số lượng, mặt khác phải đặc biệt chú trọng các chỉ tiêu phản ánh chất lượng, hiệu quả như doanh thu, thu nhập của

các thành viên....; các chỉ tiêu xã hội như hiệu quả cung ứng dịch vụ của hợp tác xã đối với thành viên và kinh tế hộ thành viên, mức độ cạnh tranh sản phẩm của các hợp tác xã, tạo việc làm mới, thu nhập và mức sống, dịch vụ của hợp tác xã phục vụ đời sống thành viên và cộng đồng dân cư như giáo dục, đào tạo, y tế...

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2018

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn

Dự báo những yếu tố ảnh hưởng tới phát triển kinh tế tập thể; những thuận lợi, khó khăn tác động đến khu vực kinh tế tập thể.

2. Định hướng chung về phát triển kinh tế tập thể

Căn cứ mục tiêu tổng quát, các bộ, ngành, địa phương xác định định hướng chung phát triển kinh tế tập thể năm 2018 về các mặt: chuyển đổi, đăng ký lại, thành lập mới hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; nâng cao hiệu quả đóng góp của khu vực kinh tế tập thể vào tăng trưởng kinh tế, xóa đói giảm nghèo một cách bền vững; nâng cao vai trò, vị trí của khu vực kinh tế tập thể trong nền kinh tế...

3. Mục tiêu tổng quát

Phát triển kinh tế tập thể với nòng cốt là hợp tác xã nhanh và bền vững, góp phần xây dựng xã hội hợp tác, đoàn kết, cùng chia sẻ sự thịnh vượng và quản lý một cách dân chủ, góp phần đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đặc biệt là đối với nông nghiệp và nông thôn. Phần đầu đến năm 2020 khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã có vị trí và vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước; thực hiện tốt hơn 7 nguyên tắc của hợp tác xã.

4. Một số mục tiêu cụ thể

Căn cứ mục tiêu tổng quát, định hướng chung về phát triển kinh tế tập thể, các bộ, ngành, địa phương cần cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của bộ, ngành, địa phương mình về phát triển kinh tế tập thể, chủ yếu tập trung theo các vấn đề sau:

- Các chỉ tiêu định hướng phát triển: Đóng góp vào GDP; số lượng hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; số lượng thành viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; doanh thu bình quân của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; thu nhập bình quân của người lao động trong hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; tỉ lệ cán bộ hợp tác xã đạt trình độ sơ, trung cấp, cao đẳng, đại học.

- Xác định tiềm năng về ngành nghề, lĩnh vực hoạt động, địa bàn của khu vực kinh tế tập thể trong quá trình tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của khu vực này phù hợp với đặc điểm kinh tế, tự nhiên, xã hội của ngành, địa phương mình.

- Xác định những chỉ tiêu hoạt động của khu vực kinh tế tập thể: tăng năng suất, giảm giá thành, tăng sức cạnh tranh, nâng cao năng lực hoạt động của các hợp tác xã; cải thiện đời sống thành viên và cộng đồng; tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, tăng cường tình đoàn kết xã hội trên cơ sở cùng chia sẻ lợi ích lâu dài giữa các thành viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác.

5. Các giải pháp phát triển kinh tế tập thể năm 2018

Các bộ, ngành, địa phương tùy điều kiện cụ thể của bộ, ngành, địa phương mình đề xuất các chính sách phát triển kinh tế tập thể, tập trung vào một số nhóm giải pháp sau đây:

5.1. Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012

Trong thời gian tới, các bộ, ngành, địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, dự kiến kế hoạch xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn, các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu thấy cần thiết) để Luật Hợp tác xã năm 2012 phát huy hiệu quả trong thực tiễn.

5.2. Tuyên truyền, tập huấn Luật Hợp tác xã năm 2012 và nâng cao năng lực nguồn nhân lực hợp tác xã

- Dự kiến kế hoạch tuyên truyền, tập huấn Luật Hợp tác xã năm 2012 nhằm thống nhất nhận thức trong toàn bộ hệ thống quản lý nhà nước, nhân dân về bản chất hợp tác xã và các quy định trong Luật hợp tác xã 2012, bao gồm: số lớp, hội nghị tuyên truyền tập huấn, số người/ đối tượng tham dự, số ngày thực hiện; đơn vị thực hiện tập huấn; hình thức tuyên truyền, tập huấn.

- Dự kiến kế hoạch tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật cho cán bộ hợp tác xã, thành viên hợp tác xã: số lượng lượt người tham gia, số lớp, số ngày thực hiện, những nội dung tập huấn chính.

5.3. Tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển hợp tác xã theo Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Các bộ, ngành, địa phương trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch hỗ trợ theo các nội dung của chương trình; tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ bảo đảm đúng mục tiêu, hiệu quả, tránh thất thoát.

5.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã

Các bộ, ngành, địa phương cần có giải pháp chỉ đạo và thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác như: Rà soát tình hình hoạt động của các hợp tác xã, hướng dẫn tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã 2012; thu hút/kết nạp thêm thành viên; tăng vốn góp của thành viên vào hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; tăng cường năng lực tổ chức, điều hành, hoạt động, kinh doanh cho các hợp tác xã; các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; xúc tiến thương mại; đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến sản phẩm; từng bước mở rộng quy mô hoạt động của các hợp tác xã; có kế hoạch, biện pháp cụ thể giải thể các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã ngừng hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả.

5.5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

Các bộ, ngành, địa phương cần có phương án tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, theo hướng:

- Các bộ, cơ quan thuộc Chính phủ bố trí cán bộ có đủ năng lực tham mưu giúp việc trong theo dõi, quản lý, giám sát và báo cáo hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong lĩnh vực bộ, ngành mình được phân công quản lý; chỉ đạo và hướng dẫn các địa phương bố trí cán bộ để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về hợp tác xã đã được pháp luật quy định.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã; chỉ đạo bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về kinh tế tập thể, hợp tác xã ở cấp tỉnh và cấp huyện để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về hợp tác xã, đặc biệt ở khâu đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; theo dõi, giám sát thi hành Luật Hợp tác xã và hướng dẫn thực hiện các chính sách đối với khu vực kinh tế này.

5.6. Huy động các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể trong nước và quốc tế tham gia thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể

- Các đoàn thể xã hội cần có kế hoạch cụ thể tham gia phát triển kinh tế tập thể thông qua khuyến khích thành lập mới, vận động thành viên tham gia hợp tác xã, tổ hợp tác, tham gia bồi dưỡng, đào tạo cho hợp tác xã. Các bộ, ngành, địa phương cần có giải pháp cụ thể nhằm hỗ trợ các đoàn thể chính trị, xã hội, hiệp hội và hội nghề nghiệp tham gia thúc đẩy phát triển hợp tác xã.

- Huy động các nguồn lực của ngành, địa phương tham gia hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.

- Huy động các nguồn lực và sự hỗ trợ của quốc tế, các nước thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể./.

Phụ lục 1

BIỂU TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 7 NGUYÊN TẮC CỦA HỢP TÁC XÃ

(Kèm theo công văn số : 6804 ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và đầu tư)

STT	Nội dung nguyên tắc	Tự đánh giá
1	Nguyên tắc tự nguyện	
2	Nguyên tắc kết nạp rộng rãi thành viên	
3	Nguyên tắc quản lý dân chủ	
4	Nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm	
5	Nguyên tắc gắn kết về kinh tế của thành viên	
6	Nguyên tắc giáo dục, đào tạo và thông tin	
7	Nguyên tắc phát triển cộng đồng	

Đánh giá theo thang điểm tăng dần từ 1-5 điểm: thấp nhất là 1 điểm, cao nhất là 5 điểm

Phụ lục 2

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018

(Kèm theo công văn số: 6804 ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và đầu tư)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Năm 2017			Kế hoạch năm 2018
				Kế hoạch	Ước TH 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	
I	Hợp tác xã						
1	Tỷ trọng đóng góp vào GDP	%					
2	Tổng số hợp tác xã	HTX					
	Trong đó:						
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX					
	Số hợp tác xã giải thể	HTX					
3	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người					
	Trong đó:						
	Số thành viên mới	Thành viên					
4	Tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Thành viên					
	Trong đó:						
	Số lao động thường xuyên mới	Người					
	Số lao động là thành viên hợp tác xã	Người					
5	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm					
	Trong đó:						
	Doanh thu của HTX với thành viên	Tr đồng/năm					
6	Lãi bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm					
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Tr đồng/năm					
8	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	Người					
	Trong đó:						
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người					
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người					
II	Liên hiệp hợp tác xã						
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX					
	Trong đó:						
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX					
	Số liên hiệp HTX giải thể	LH HTX					
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX					
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người					
III	Tổ hợp tác						
1	Tổng số tổ hợp tác	THT					
	Trong đó:						
	Số tổ hợp tác thành lập mới	THT					
	Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn	THT					
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên					
	Trong đó:						
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên					
3	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm					
4	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm					

Khai

Phụ lục 3

**SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHÂN LOẠI
THEO NGÀNH NGHỀ NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018**

(Kèm theo công văn số: 6804 ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và đầu tư)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Năm 2017			Kế hoạch năm 2018
				Kế hoạch	Ước TH 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	
1	HỢP TÁC XÃ						
	Tổng số hợp tác xã	HTX					
	Chia ra:						
	Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX					
	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX					
	Hợp tác xã xây dựng	HTX					
	Hợp tác xã tín dụng	HTX					
	Hợp tác xã thương mại	HTX					
	Hợp tác xã vận tải	HTX					
	Hợp tác xã khác	HTX					
2	LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ						
	Tổng số LH hợp tác xã	LHHTX					
	Chia ra:						
	LH hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	LHHTX					
	LH hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	LHHTX					
	LH hợp tác xã xây dựng	LHHTX					
	LH hợp tác xã tín dụng	LHHTX					
	LH hợp tác xã thương mại	LHHTX					
	LH hợp tác xã vận tải	LHHTX					
	LH hợp tác xã khác	LHHTX					
3	TỔ HỢP TÁC						
	Tổng số tổ hợp tác	THT					
	Chia ra:						
	Tổ hợp tác nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	THT					
	Tổ hợp tác công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	THT					
	Tổ hợp tác xây dựng	THT					
	Tổ hợp tác tín dụng	THT					
	Tổ hợp tác thương mại	THT					
	Tổ hợp tác vận tải	THT					
	Tổ hợp tác khác	THT					

Handwritten signature

Phụ lục 4
TÌNH HÌNH TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI HỢP TÁC XÃ
(Kèm theo công văn số: 6804 ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và đầu tư)

STT	Loại hình/lĩnh vực	ĐVT	Tổng số (bao gồm hợp tác xã thành lập trước và sau ngày 01/7/2013)	Số hợp tác xã hoạt động chưa phù hợp với quy định của Luật HTX 2012 tính đến thời điểm 1/7/2017
	TỔNG SỐ HỢP TÁC XÃ			
1	Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX		
2	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX		
3	Hợp tác xã xây dựng	HTX		
4	Hợp tác xã tín dụng	HTX		
5	Hợp tác xã thương mại	HTX		
6	Hợp tác xã vận tải	HTX		
7	Hợp tác xã khác	HTX		

(Kèm theo công văn số: 6801 ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và đầu tư)

[illegible]

[illegible]

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3524/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND
ngày 30/8/2016 của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế tập thể tỉnh Đắk Lắk
giai đoạn 2016-2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 30/8/2016 của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế tập thể tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2226/SKHĐT-DN ngày 09/11/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 30/8/2016 của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế tập thể tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Giao Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Kế hoạch này của UBND tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch, định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./. *z*

Nơi nhận: *Wlu*

- Như Điều 3; ✓
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Liên minh HTX VN (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (TVT-65b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Y. Giang Gry Niê Knơng

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 30/8/2016 của HĐND tỉnh
về phát triển kinh tế tập thể tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2020**
(Kèm theo Quyết định số: 352.1/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của UBND tỉnh)

Thực hiện Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 30/8/2016 của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế tập thể tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, nội dung cụ thể như sau:

Phần I MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH:

Triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 30/8/2016 của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế tập thể tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2020 đề ra; cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để các Sở, ngành, đơn vị và UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung thực hiện.

II. YÊU CẦU:

- Đảm bảo sự phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng và phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp, các đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Các Sở, ngành, đơn vị và UBND các huyện, thị xã, thành phố được giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia phối hợp phải triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ được giao, đảm bảo về nội dung và tiến độ thực hiện.

- Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức về nội dung Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 30/8/2016 của HĐND tỉnh, nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức về vai trò của KTTT trong đời sống kinh tế - chính trị - xã hội.

Phần II NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. TUYÊN TRUYỀN NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ KTTT:

1. Liên minh HTX tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với kinh tế tập thể, để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò của kinh tế tập thể (KT TT) trong đời sống kinh tế - chính trị - xã hội, nâng cao nhận thức về mô hình HTX kiểu mới, trong đó cần chú ý và tập trung tuyên truyền cho các đối tượng là cán bộ thôn buôn và cán bộ cấp xã, cán bộ làm công tác hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể. Đổi mới cơ chế cung cấp thông tin để các hợp tác xã, tổ hợp tác dễ dàng tiếp cận các thông tin cơ bản và cần thiết phục vụ cho hoạt động.

- Hàng năm, chủ trì tổ chức các lớp tuyên truyền về KT TT cho các đối tượng có liên quan; biên tập và phát hành "Bản tin kinh tế hợp tác" đến các HTX, THT, UBND cấp huyện, cấp xã nhằm cung cấp các thông tin, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về KT TT; giới thiệu các mô hình điển hình, các cách làm hay, kinh nghiệm trong tổ chức sản xuất kinh doanh HTX, THT...

- Kịp thời biểu dương, tôn vinh những HTX, THT điển hình, tiên tiến.

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với Liên minh HTX tỉnh xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các cơ quan Báo, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài TTTH các huyện, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố có kế hoạch cụ thể xây dựng chuyên trang, chuyên mục về KT TT để thường xuyên tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về phát triển KT TT; tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết của HĐND tỉnh, chính sách của tỉnh về phát triển KT TT để mọi tầng lớp nhân dân hiểu rõ và tích cực tham gia thành lập HTX, THT.

- Cung cấp thông tin tuyên truyền qua việc xuất bản ấn phẩm (báo, tờ tin), tuyên truyền qua phương tiện thông tin đại chúng như báo, đài...

II. CÙNG CỐ CÁC HTX HIỆN CÓ VÀ CÁC HTX THÀNH LẬP TRONG GIAI ĐOẠN 2016-2020:

1. Liên minh HTX tỉnh:

Hàng năm chủ trì, cùng với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Sở, ngành có liên quan xây dựng, ký kết, triển khai các chương trình phối hợp về cùng cố, phát triển kinh tế tập thể của địa phương và của ngành.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Hàng năm xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể của địa phương mình; chậm nhất tháng 6 hàng năm phải gửi kế hoạch của năm tiếp theo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể của tỉnh.

- Tiến hành rà soát, có hình thức xử lý thích hợp (giải thể bắt buộc, giải thể tự nguyện, phá sản) đối với hợp tác xã tồn tại hình thức, hợp tác xã ngừng hoạt động không còn khả năng củng cố. Thời hạn hoàn thành: Quý I năm 2017.

3. Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Giao thông vận tải, Xây dựng; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Tiếp tục đề ra các giải pháp tăng cường thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể, phản ánh kịp thời và chính xác các thông tin về tình hình hoạt động của hợp tác xã, để thực hiện tốt công tác củng cố, hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

III. XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KTTT:

1. Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ HTX:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Hàng năm, phối hợp với Liên minh HTX tỉnh tham mưu UBND tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ HTX, trong đó lựa chọn đối tượng phù hợp để tổ chức thực hiện, có giải pháp thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho các đối tượng này bằng nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án có liên quan khác.

b) Liên minh HTX tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Trên cơ sở Kế hoạch hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ HTX và phân khai kinh phí của UBND tỉnh, triển khai các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ HTX, THT.

2. Chính sách hỗ trợ thành lập mới HTX:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Hàng năm, phối hợp với Liên minh HTX tỉnh và các Sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch phát triển KTTT và kinh phí từ ngân sách thực hiện các chính sách phát triển KTTT; chậm nhất tháng 7 hàng năm phải tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể của tỉnh cho năm sau.

b) Liên minh HTX tỉnh:

Thực hiện trên cơ sở Kế hoạch phát triển KTTT hàng năm do UBND tỉnh ban hành và kinh phí được giao.

3. Chính sách về đất đai và chính sách thuế, lệ phí:

a) Cục Thuế tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường:

Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách đất đai, chính sách thuế, lệ phí theo đúng quy định của Nhà nước.

b) UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Trong quá trình lập Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 (giai đoạn 2016-2020), ưu tiên quỹ đất của địa phương để bố trí cho các công trình, dự án của HTX, THT thuộc các lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, vận tải, thương mại, dịch vụ...

c) Sở Tài nguyên và Môi trường:

Phối hợp kịp thời với Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện trong việc tham mưu chủ trương đầu tư đối với các công trình, dự án của HTX, THT có nhu cầu sử dụng đất thuộc các lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, vận tải...

Kịp thời tham mưu UBND tỉnh cho HTX, THT thuê đất thực hiện dự án sau khi dự án được thẩm định đủ điều kiện cho thuê đất theo quy định của pháp luật.

4. Chính sách hỗ trợ tín dụng:

a) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh tỉnh:

Chỉ đạo các Tổ chức tín dụng trên địa bàn tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX vay vốn để sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật. Riêng các HTX hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp áp dụng chính sách tín dụng theo quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ và Thông tư số 10/2015/TT-NNHN ngày 22/7/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

b) Sở Tài chính:

Cân đối nguồn ngân sách tỉnh hàng năm để tham mưu UBND tỉnh bổ sung nguồn vốn cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX của tỉnh đảm bảo thực hiện theo Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND tỉnh ngày 30/8/2016 của HĐND tỉnh.

5. Chính sách hỗ trợ ứng dụng đổi mới công nghệ, xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu hàng hóa và nhân rộng mô hình HTX điển hình:

a) Sở Khoa học và Công nghệ:

Hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác trong việc xây dựng và bảo hộ thương hiệu, nhãn hiệu, đặc biệt là thương hiệu, nhãn hiệu tập thể, chứng nhận, chỉ dẫn địa lý...

Hàng năm, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh dành một phần kinh phí hỗ trợ các hợp tác xã để đổi mới, ứng dụng công nghệ.

b) Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Khoa học và Công nghệ:

Hàng năm, theo chức năng, nhiệm vụ và mức kinh phí được giao, thực hiện tăng mức hỗ trợ cho mỗi Dự án thông qua chương trình khuyến nông, khuyến công, khuyến ngư, ứng dụng đổi mới công nghệ..., để hỗ trợ trực tiếp

cho các hợp tác xã, tổ hợp tác, nhằm tạo điều kiện để HTX, THT đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, quảng bá thương hiệu, tham gia hội chợ triển lãm, tìm kiếm, mở rộng thị trường.

c) Liên minh HTX tỉnh:

Tổ chức xây dựng và nhân rộng các mô hình hợp tác xã kiểu mới, mô hình hợp tác xã điển hình tiên tiến. Chú trọng việc xây dựng và tổng kết các mô hình hợp tác xã theo đúng bản chất, giá trị và đảm bảo các nguyên tắc hợp tác xã. Hàng năm, tỉnh bố trí kinh phí để xây dựng 05 mô hình hợp tác xã điển hình tiên tiến.

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Khuyến khích, hỗ trợ các HTX, THT có điều kiện liên doanh, liên kết, hợp tác để hình thành chuỗi liên kết 04 nhà (nhà nước, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp, nhà nông) trong sản xuất nông nghiệp; xây dựng Đề án tăng cường và nâng cao chất lượng Hợp tác xã nông nghiệp gắn với liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 gắn với thực hiện tiêu chí số 13 Chương trình xây dựng nông thôn mới.

6. Chính sách hỗ trợ xây dựng mô hình hợp tác xã gắn với chuỗi sản xuất các sản phẩm nông, lâm, thủy sản chủ lực của tỉnh (cà phê, tiêu, bơ, lúa, sắn, mật ong...):

Hàng năm, Liên minh HTX tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ngành, đơn vị có liên quan để hỗ trợ hợp tác xã xây dựng nhãn hiệu tập thể, trang web và một phần cơ sở vật chất cho hợp tác xã, để xây dựng mô hình hợp tác xã sản xuất các sản phẩm nông, lâm, thủy sản chủ lực của tỉnh gắn với chuỗi giá trị.

7. Chính sách tạo điều kiện cho các hợp tác xã có đủ năng lực được ưu tiên tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:

a) UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Tạo điều kiện cho các hợp tác xã trên địa bàn tham gia vào các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn và quản lý các công trình sau khi hoàn thành, kể cả các công trình chợ và công trình hạ tầng phục vụ phát triển cụm công nghiệp và làng nghề ở nông thôn, đồng thời tham gia vào các dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác trên địa bàn phù hợp với năng lực của hợp tác xã. Ưu tiên cho hợp tác xã, tổ hợp tác trong việc chọn thầu thực hiện các công trình xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

b) Sở Tài chính:

Hàng năm, tham mưu UBND tỉnh đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ các hợp tác xã đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, nhất là những

công trình thiết yếu phục vụ hỗ trợ cho thành viên trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp; hỗ trợ xây dựng cụm công nghiệp, cụm làng nghề nông thôn để phát triển sản xuất và kinh doanh.

8. Chính sách hỗ trợ HTX, THT trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bổ sung, sửa đổi và triển khai chính sách phát triển kinh tế hợp tác và hợp tác xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số phù hợp với tình hình và yêu cầu phát triển. Thời hạn hoàn thành: Quý I năm 2017.

Hàng năm, tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b) UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Khuyến khích và tạo điều kiện ưu tiên cho các hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ nhận khoán đất của các Công ty nông, lâm nghiệp (nơi còn quỹ đất) và nhận đất hoang hoá, đồi núi trọc để tổ chức sản xuất nông lâm nghiệp theo quy hoạch và dự án được duyệt.

Phần III

KINH PHÍ THỰC HIỆN

I. TỔNG KINH PHÍ THỰC HIỆN:

- Kinh phí đề nghị Trung ương hỗ trợ: 21.700 triệu đồng (hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn: 5.700 triệu đồng; hỗ trợ ứng dụng, đổi mới công nghệ, khuyến công, khuyến nông: 4.000 triệu đồng; Hỗ trợ xây dựng mô hình hợp tác xã gắn với chuỗi sản xuất các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh: 2.000 triệu đồng; hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật của Nhà nước đối với hợp tác xã, tổ hợp tác vùng nông thôn: 10.000 triệu đồng).

- Kinh phí do Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 21.550 triệu đồng (hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã, tổ hợp tác: 1.000 triệu đồng; hỗ trợ công tác tuyên truyền: 1.750 triệu đồng; Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã: 10.000 triệu đồng; Hỗ trợ ứng dụng đổi mới công nghệ, xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu hàng hóa và nhân rộng mô hình hợp tác xã điển hình: 6.000 triệu đồng; Hỗ trợ xây dựng mô hình hợp tác xã gắn với chuỗi sản xuất các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh: 1.800 triệu đồng; hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp vùng đồng bào dân tộc thiểu số: 1.000 triệu đồng).

II. LẬP, CHẤP HÀNH VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ:

Việc lập dự toán, cấp phát và quyết toán kinh phí hỗ trợ phát triển KTTT thực hiện theo Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước, trong đó:

1. Các Sở, ngành, Liên minh HTX tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Hàng năm lập dự toán kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển HTX, THT của đơn vị theo nhiệm vụ được phân công gửi Sở Tài chính để thẩm định, tham mưu đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

2. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định dự toán kinh phí và hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển KTTT của các Sở, ngành, địa phương; cân đối, dự kiến số kinh phí hàng năm đưa vào dự toán ngân sách của tỉnh để UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh thông qua theo quy định.

3. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Khoa học và Công nghệ; Liên minh HTX tỉnh:

Hàng năm, tham mưu UBND tỉnh lập kế hoạch đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ để thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển HTX, THT thành lập mới, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ HTX; hỗ trợ ứng dụng, đổi mới công nghệ, khuyến công, khuyến nông; hỗ trợ xây dựng mô hình hợp tác xã gắn với chuỗi sản xuất các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh; hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật của Nhà nước đối với hợp tác xã, tổ hợp tác vùng nông thôn.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 30/8/2016 của HĐND tỉnh về phát triển KTTT tỉnh Đắc Lắc giai đoạn 2016-2020; những nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch và căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

1. Triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện tại đơn vị, địa phương và phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện theo đúng nội dung, tiến độ đã đề ra trong Kế hoạch.

2. Thực hiện nghiêm quy định chế độ báo cáo. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 05/6) và báo cáo năm trước ngày 05/12, tổng hợp báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện cả năm gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh HTX tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh HTX tỉnh có trách nhiệm giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị các chính sách cần sửa đổi, bổ sung.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp,

các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo và đề xuất với UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và đầu tư) để xem xét, điều chỉnh kịp thời./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Y Giang Gry Niê Knơng

Số: 6692/KH-UBND

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 8 năm 2016

Ở KẾ HOẠCH & ĐẦU TƯ ĐẮK LẮK

ĐẾN Số: 6366

Ngày: 26/8/2016

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

KẾ HOẠCH

PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ TỈNH ĐẮK LẮK NĂM 2017

Phần thứ nhất:

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ 06 THÁNG ĐẦU NĂM
VÀ DỰ KIẾN NĂM 2016

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về số lượng, doanh thu và thu nhập của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ hợp tác

a) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (HTX):

Trong 06 tháng đầu năm 2016, toàn tỉnh thành lập mới được 13 HTX (đạt 86% KH), trong đó: 10 HTX lĩnh vực nông nghiệp; 01 HTX Vận tải; 02 HTX lĩnh vực thương mại, dịch vụ; Số HTX giải thể: 04 HTX, trong đó: 03 HTX lĩnh vực nông nghiệp; 01 HTX lĩnh vực thương mại và dịch vụ.

Tính đến hết tháng 6 năm 2016, toàn tỉnh có 368 HTX, Liên hiệp HTX (365 HTX và 03 Liên hiệp HTX), trong đó: 186 HTX nông nghiệp, 62 HTX công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, 33 HTX vận tải, 39 HTX thương mại - dịch vụ, 37 HTX xây dựng và 11 Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở. Trong đó có 238 HTX và 03 Liên hiệp HTX còn đang hoạt động; 127 HTX ngừng hoạt động, chỉ còn tồn tại hình thức (chưa tiến hành thủ tục giải thể).

Doanh thu bình quân của một HTX ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2016 là 1.100 triệu đồng/năm, lợi nhuận bình quân: 185 triệu đồng/HTX, Doanh thu của HTX với thành viên khoảng 150 triệu đồng/năm, thu nhập bình quân của người lao động: 29 triệu đồng/năm. Vốn điều lệ bình quân của 01 HTX: 1.500 triệu đồng; vốn hoạt động bình quân 01 HTX: 2.500 triệu đồng.

b) Tổ hợp tác (THT):

Trong 06 tháng đầu năm, thành lập mới được 110 THT, cùng với sự chấm dứt tồn tại của các THT sau khi hoàn thành hợp đồng hợp tác, đến nay toàn tỉnh có 5.100 THT. Ước đến cuối năm 2016, số THT có khoảng 5.100 Tổ (số tổ thành lập mới tương đương với số tổ giải thể sau khi hoàn thành hợp đồng hợp tác). Thu nhập bình quân của thành viên THT: 22 triệu đồng/người/năm.

Số lượng THT được thành lập trong 6 tháng đầu năm đa dạng về mặt hình thức tổ chức và loại hình hoạt động, các THT được tổ chức chặt chẽ hơn; có khoảng 90% THT được chính quyền địa phương chứng thực hợp đồng hợp tác hoặc xác nhận quy ước hoạt động của Tổ hoạt động trên các lĩnh vực, như: THT trồng và thu hoạch mía, bông vải, thu hái cà phê, chăn nuôi, trồng và chăm sóc

bảo vệ rừng; Tổ mộc; Tổ nề; Tổ xe thồ; Tổ tiết kiệm vay vốn thuộc hệ thống các tổ chức hội nông dân, phụ nữ, thanh niên..., THT đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu trợ giúp lẫn nhau trong sản xuất và đời sống của các thành viên; giúp thành viên tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả; cùng nhau trao đổi kinh nghiệm sản xuất, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, tiêu thụ sản phẩm... Một số THT sản xuất hoạt động khá hiệu quả, thu hút ngày càng nhiều thành viên tham gia và phát triển thành HTX. Các THT trên địa bàn tỉnh phát triển với quy mô nhỏ, ít vốn, trình độ quản lý thấp, hoạt động mang tính thời vụ là chủ yếu, hầu hết không hình thành được tài sản chung.

2. Về thành viên, lao động của HTX, Liên hiệp HTX, THT:

Tổng số thành viên HTX ước đến hết năm 2016 là 58.000 người, tổng số lao động trong HTX ước đến hết năm 2016 là 9.500 lao động (trong đó số lao động thường xuyên mới là 2.000 lao động, số lao động là thành viên HTX là 7.500 lao động). THT đang hoạt động đã thu hút khoảng hơn 60.000 thành viên, lao động, trong đó loại hình tổ liên kết và vay vốn, tổ tín dụng tiết kiệm chiếm đến 90% thành viên, lao động.

3. Về trình độ cán bộ quản lý hợp tác xã, liên hiệp HTX, Tổ hợp tác:

Toàn tỉnh hiện có khoảng 1.800 cán bộ quản lý, kế toán, nghiệp vụ làm việc tại các HTX. Phần lớn các HTX thiếu cán bộ có năng lực quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh, cán bộ HTX có trình độ sơ cấp, trung cấp khoảng 25%; cao đẳng, đại học khoảng 55%, số còn lại chưa qua các lớp đào tạo. Do đó hoạt động của không ít HTX còn lung túng, kế hoạch sản xuất kinh doanh không phù hợp, chưa xây dựng được chiến lược kinh doanh trung và dài hạn.

Cán bộ quản lý trong HTX, THT có trình độ cao đẳng, đại học trong thời gian qua đã có bước cải thiện nhưng chưa nhiều, chủ yếu là cán bộ của HTX cử đi đào tạo, rất ít người có trình độ cao đẳng, đại học tự nguyện tham gia quản lý HTX do chính sách thu hút lao động có trình độ về quản lý, khoa học kỹ thuật đến làm việc tại HTX chưa được triển khai.

Đa số cán bộ các HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ chưa qua đào tạo về chuyên môn và chuyên ngành. Đội ngũ cán bộ trong lĩnh vực này thường xuyên thay đổi, do vậy việc tổ chức bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên cho lĩnh vực này là rất cần thiết, qua các lớp bồi dưỡng, tập huấn HTX đã nắm bắt được thông tin, kiến thức, nghiệp vụ để áp dụng vào việc quản lý và điều hành HTX, tạo điều kiện cho HTX ngày càng phát triển và kinh doanh đạt hiệu quả cao.

II. ĐÁNH GIÁ THEO LĨNH VỰC

1. Lĩnh vực nông nghiệp: HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp có số lượng lớn nhất với 183 HTX (ước thực hiện cả năm: 167 HTX), chiếm gần 50% tổng số HTX toàn tỉnh, thu hút 19.402 thành viên tham gia, giải quyết việc làm cho 7.425 lao động. Trong 6 tháng đầu năm thành lập mới 10 HTX.

Nhiều HTX nông nghiệp đã từng bước đổi mới phương thức sản xuất theo hướng kinh doanh tổng hợp, kết hợp giữa dịch vụ với sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, phát triển các ngành nghề, nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu của

thành viên và các hộ nông dân; giúp hộ thành viên tiếp cận với tiến bộ khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá có hiệu quả kinh tế cao, tiêu biểu trong lĩnh vực này là: HTX 714 huyện Ea Kar đang triển khai dự án xây dựng Trạm xăng dầu phục vụ cho các hộ thành viên và các hộ dân trong địa bàn; HTX DV NN công bằng Ea Kmat Hòa Đông, huyện Krông Pắc; HTX NN công bằng Ea Kiết, huyện Cư Mgar đầu tư chế biến cà phê bột chất lượng cao, bước đầu mới sản xuất ở quy mô nhỏ, tuy trong giai đoạn thăm dò thị trường nhưng đã được khách hàng đánh giá cao về chất lượng sản phẩm; HTX mác ca Tân Định, huyện Krông Năng đã nghiên cứu và áp dụng thành công dây chuyền chế biến mác ca sấy tách vỏ, hiện nay HTX đang tiến hành đăng ký nhãn hiệu hàng hóa tập thể và chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm do HTX sản xuất; HTX NN Sản xuất thu mua, chế biến và tiêu thụ ca cao huyện Ea Kar, HTX NN dịch vụ Thành Đạt, huyện Ea Kar, HTX NN KDTH Cư Né huyện Krông Búk đang triển khai các bước tập huấn, hướng dẫn quy trình cho thành viên để chuẩn bị cho đợt đánh giá cấp chứng nhận FLO (Thương mại công bằng) cho sản phẩm của HTX.

Khó khăn của các HTX nông nghiệp là luôn bị tác động của thiên tai, dịch bệnh, thị trường tiêu thụ không ổn định; vốn góp của thành viên không đủ để hoạt động; đa số cán bộ quản lý chưa qua trường lớp, chủ yếu điều hành quản lý theo kinh nghiệm.

2. Lĩnh vực Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp: Có 62 HTX (ước thực hiện cả năm: 65 HTX), chiếm 18% tổng số HTX toàn tỉnh, thu hút 9.500 thành viên tham gia, giải quyết việc làm cho 3.900 lao động. Số HTX đạt loại khá, giỏi chiếm tỷ lệ: 45%; trung bình: 40%; yếu kém: 15%.

Các HTX công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh khá đa dạng, như: mây tre đan, dệt thổ cẩm, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí, chế biến gỗ, mỹ nghệ, điện nước..., xây dựng thành các làng nghề. Mô hình HTX mây tre đan, dệt thổ cẩm đã góp phần giải quyết được nhiều việc làm, phát triển và duy trì ngành nghề, văn hóa truyền thống ở địa phương. Một số HTX chú trọng đầu tư đổi mới công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực, tham gia hội chợ, triển lãm, marketing để tìm kiếm, mở rộng thị trường, mở thêm ngành nghề kinh doanh mới như: Hợp tác xã điện - nước M'Đrăk kinh doanh điện nay đã chuyển sang kinh doanh đa ngành nghề; HTX Tiến Nam huyện M'Đrăk đầu tư nhiều tỷ đồng để trồng rừng và chế biến gỗ; HTX dệt thổ cẩm Tong Bông thành phố Buôn Ma Thuột kết nối với doanh nghiệp để làm dịch vụ du lịch.

Tuy nhiên, các HTX công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp là quy mô nhỏ, chậm được đầu tư đổi mới trang thiết bị, công nghệ nên sản phẩm khó cạnh tranh trên thị trường. Trên địa bàn toàn tỉnh còn 5 HTX đang hoạt động trong lĩnh vực điện chưa thực hiện được việc bàn giao lưới điện cho ngành điện. Hiện nay gặp nhiều khó khăn trong việc huy động vốn đầu tư, tình trạng hoạt động không ổn định, một số đã chuyển sang kinh doanh đa ngành nghề.

3. Lĩnh vực Vận tải: Có 33 HTX (ước thực hiện cả năm: 32 HTX), chiếm 9% tổng số HTX toàn tỉnh, thu hút 2.725 thành viên tham gia, giải quyết việc

làm cho 2.000 lao động. Số HTX đạt loại khá, giỏi chiếm tỷ lệ: 50%; trung bình: 40%; yếu kém: 10%.

Đa số HTX vận tải có sự phát triển cả về quy mô và chất lượng phục vụ; khai thác tối đa luồng tuyến, vận chuyển khoảng 70% khối lượng hàng hoá và 55% số lượng hành khách trong tỉnh. Một số HTX đã đầu tư hàng chục tỷ đồng để xây dựng bến bãi, dịch vụ xăng dầu, điểm dừng nghỉ, mua mới phương tiện, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu phục vụ của hành khách; thành lập doanh nghiệp trực thuộc, mở rộng phạm vi hoạt động, đầu tư kinh doanh ra ngoài tỉnh; kinh doanh chợ; tham gia vào hoạt động vệ sinh môi trường như: HTX Quyết Thắng huyện Krông Pắc; HTX vận tải Cư Mĩ huyện Ea Súp; HTX vận tải Thành Công thị xã Buôn Hồ; HTX vận tải Krông Năng. Trong 6 tháng đầu năm HTX vận tải Quyết Thắng đã tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất, giải quyết việc làm cho người lao động; đầu tư 3 Show room đại lý cho hãng Isuzu tại Khánh Hòa và huyện Krông Pắc.

Bên cạnh đó cũng có một số ít HTX vận tải không thu hút được thành viên, hoạt động không hiệu quả, số thành viên ngày càng ít nên tự giải thể hoặc tạm ngừng hoạt động.

4. Lĩnh vực Xây dựng: Có 37 HTX (ước thực hiện cả năm: 35 HTX), chiếm 10% tổng số HTX toàn tỉnh, thu hút 2.625 thành viên tham gia, giải quyết việc làm cho khoảng 2.500 lao động. Số HTX đạt loại khá, giỏi chiếm tỷ lệ: 50%; trung bình: 40%; yếu kém: 10%.

Các HTX xây dựng đã tập hợp các thành viên là người lao động có tay nghề để thi công, tu sửa các công trình có quy mô nhỏ và vừa của địa phương, như trụ sở làm việc của phường, xã, trường học, cầu cống nông thôn... Các HTX xây dựng hoạt động không ổn định, số HTX ngừng hoạt động chiếm tỷ lệ cao (69%) do không có công trình xây dựng.

5. Lĩnh vực Thương mại - Dịch vụ: Có 39 HTX (ước thực hiện cả năm: 40 HTX), chiếm 11% tổng số HTX toàn tỉnh, thu hút 2.300 thành viên tham gia, giải quyết việc làm cho khoảng 2.200 lao động. Số HTX đạt loại khá, giỏi chiếm tỷ lệ: 40%; trung bình: 47%; yếu kém: 13%.

Các HTX lĩnh vực này chủ yếu kinh doanh mua bán các loại hàng hoá nông sản, phân bón, xăng dầu, giết mổ gia súc, dịch vụ du lịch với quy mô nhỏ. Tuy nhiên, cũng có HTX trên cơ sở cung ứng dịch vụ, thu mua sản phẩm đã liên minh được với nhiều hộ nông dân sản xuất cả phê bền vững và một số HTX kinh doanh chợ, HTX dịch vụ du lịch hoạt động khá hiệu quả. Như: HTX cả phê Thủy Tiên - Ea H'Leo; HTX kinh doanh chợ Buôn Tráp; Xí nghiệp (HTX) thương mại và Dịch vụ Hoàng Lộc - Tp. Buôn Ma Thuột.

6. Quỹ tín dụng nhân dân:

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 11 quỹ tín dụng nhân dân cơ sở hoạt động và 01 Quỹ tín dụng đã được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép và Phòng Đăng ký kinh doanh đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã nhưng chưa khai trương hoạt động (ước thực hiện cả năm: 12 quỹ). Các quỹ tín dụng nhân dân hàng năm đều tăng trưởng khá về tổng nguồn vốn, số thành viên; năm 2016 tất

cả các quỹ đều kinh doanh có lãi. Hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân đã góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển và hạn chế tình trạng cho vay nặng lãi, góp phần tích cực trong việc giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo tại địa phương, kết quả đến 30/6/2016, tổng số thành viên của hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân là 25.139 thành viên, vốn huy động đạt 1.103 tỷ đồng, dư nợ cho vay đạt 1.142 tỷ đồng. Nợ xấu của các Quỹ tín dụng nhân dân luôn được khống chế ở mức dưới 1% tổng dư nợ.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ

1. Kết quả triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn:

1.1. Ở cấp Trung ương:

1.2. Ở cấp địa phương:

Để các chủ trương, chính sách, pháp luật về hợp tác xã đi vào cuộc sống, UBND tỉnh đã ban hành hoặc đề xuất Tỉnh ủy, HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết, Chương trình hành động trong đó cụ thể hoá nhiệm vụ của các cấp, ngành có liên quan đến kinh tế tập thể. UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho UBND cấp huyện, Liên minh HTX tỉnh và các Sở, ngành liên quan thực hiện việc triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn bằng nhiều hình thức phong phú như: Liên minh HTX tỉnh đã tham mưu cho UBND tỉnh triển khai cuộc thi tìm hiểu các loại mô hình HTX kiểu mới; cụ thể, đã đề nghị và UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 về việc thành lập Ban Tổ chức cuộc thi; Kế hoạch số 3537/KH-UBND ngày 11/5/2016 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức Cuộc thi tìm hiểu các loại mô hình HTX kiểu mới; Ban tổ chức ban hành Thông báo số 01/TB-BTC ngày 11/5/2016 của Ban tổ chức cuộc thi V/v thông báo phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Tổ chức cuộc thi tìm hiểu các loại mô hình HTX kiểu mới của tỉnh; tham mưu Ban tổ chức Cuộc thi thành lập Ban Giám khảo; Tổ thư ký; xây dựng dự toán kinh phí Cuộc thi trình UBND tỉnh. Triển khai cuộc thi tìm hiểu về luật HTX năm 2012; kết quả đã có gần 3.600 tác phẩm dự thi, Ban tổ chức đã tổ chức tổng kết và trao giải cho các tập thể và cá nhân đạt giải tham gia cuộc thi.

Hàng năm UBND tỉnh đều ban hành kế hoạch phát triển kinh tế của tỉnh; các Sở, ngành, UBND các cấp và UBND cấp huyện ban hành kế hoạch phát triển kinh tế tập thể hàng năm của ngành, địa phương mình, trong đó cụ thể hoá mục tiêu, nhiệm vụ và huy động nguồn lực phát triển kinh tế tập thể.

UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố đã triển khai kiểm tra, rà soát tình hình hoạt động của các HTX trên địa bàn để củng cố HTX yếu kém, xử lý, giải thể các HTX ngừng hoạt động, tồn tại hình thức và đẩy nhanh công tác tổ chức đăng ký lại HTX theo Luật HTX năm 2012

2. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể:

Công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể ngày càng được quan tâm. UBND tỉnh đã kiện toàn Ban chỉ đạo phát triển kinh tế hợp tác xã của tỉnh do 01 đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban và các đồng chí lãnh

đạo các Sở, ngành có liên quan làm thành viên để chỉ đạo việc đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể. Ngay sau khi được kiện toàn, Ban chỉ đạo Phát triển kinh tế HTX của tỉnh đã triển khai các hoạt động một cách tích cực, đã tham mưu đề xuất UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra các huyện, thị xã, thành phố và một số Sở, ngành, trong đó có nội dung kiểm tra tình hình triển khai Chương trình số 30-CTr/TU của Tỉnh ủy. UBND tỉnh thành lập 04 đoàn kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế tập thể tại 15 huyện, thị xã, thành phố và một số Sở, ngành, đơn vị có liên quan trực tiếp đến công tác quản lý, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.

Công tác kiện toàn bộ máy quản lý, bố trí cán bộ chuyên trách và cán bộ không chuyên trách thời gian qua đã được củng cố, song so với yêu cầu của sự phát triển kinh tế tập thể thì bộ máy quản lý nhà nước còn nhiều bất cập trong triển khai và thực hiện nhiệm vụ. Đến nay, toàn tỉnh mới có 03 Sở, ngành thành lập bộ phận chuyên theo dõi về kinh tế tập thể, còn lại các huyện, thị xã, thành phố phần lớn là cán bộ kiêm nhiệm nên thời gian đầu tư cho lĩnh vực kinh tế tập thể còn hạn chế. Việc bố trí những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã chưa được quan tâm, sự phân công nhiệm vụ chưa cụ thể.

UBND các huyện, thị xã, thành phố đã phân công một đồng chí lãnh đạo UBND phụ trách chỉ đạo về kinh tế tập thể, đến nay có 13/15 huyện, thị xã, thành phố đã thành lập Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể. UBND các huyện, thị xã, thành phố giao cho Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu giúp UBND cấp huyện quản lý chung về kinh tế tập thể; các phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kinh tế và Hạ tầng theo dõi kinh tế tập thể theo chuyên ngành. Bên cạnh đó một số huyện phân công theo dõi, quản lý kinh tế tập thể chưa cụ thể và giao cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi cho nên khi báo cáo, đánh giá tình hình HTX chỉ tập trung vào HTX nông nghiệp mà không báo cáo được tình hình các HTX lĩnh vực khác.

Tình trạng chung ở các huyện là sự phân công theo dõi về kinh tế tập thể còn phân tán, thiếu sự phối hợp chặt chẽ trong điều hành thực hiện; nhiều địa phương để cho kinh tế tập thể phát triển tự phát, thiếu định hướng, vẫn còn tình trạng vừa buông lỏng, vừa can thiệp sâu của chính quyền vào hoạt động của HTX. Một số ít chính quyền cấp xã còn chỉ đạo các hoạt động của HTX, nhất là hoạt động về tài chính, nhân sự,...

Một số chính quyền cấp cơ sở do thiếu cập nhật kiến thức, pháp luật HTX nên đã gây nhiều trở ngại cho các sáng lập viên, cán bộ HTX khi giao dịch, đăng ký thành lập hoặc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh cho HTX.

Một số Sở, ngành, UBND cấp huyện chưa quan tâm đúng mức đối với việc triển khai chương trình của Tỉnh ủy, nghị quyết của HĐND tỉnh và sự lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện của UBND tỉnh đối với công tác phát triển kinh tế tập thể.

Những cơ chế, chính sách chưa phù hợp, hoặc chưa được triển khai để thực hiện đồng bộ, hoặc những khó khăn do cơ quan có thẩm quyền gây nên đã tạo tâm lý không tốt đối với khu vực kinh tế tập thể, làm cho một số HTX phải chuyển mô hình hoạt động sang hình thức kinh tế khác như doanh nghiệp, hộ

kinh doanh. Việc khắc phục những yếu kém của khu vực kinh tế tập thể, cũng như trong chỉ đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương và các Sở, ngành còn chưa thể hiện được tính tích cực, chưa đủ làm chuyển biến căn bản về nhận thức, chưa tạo ra sự thống nhất giữa nhận thức và hành động theo yêu cầu của Nghị quyết đề ra.

Công tác thành lập, kiện toàn bộ máy và bố trí cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể ở các cấp tuy đã được quan tâm, nhưng chưa đạt được yêu cầu nhiệm vụ. Ở cấp tỉnh Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thành lập cơ quan chuyên trách (Chi cục Phát triển nông thôn) và một số Sở, ngành phân công cán bộ kiêm nhiệm theo dõi về HTX hoạt động trong ngành, lĩnh vực của mình (Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng). Các huyện, thị xã, thành phố chưa có cán bộ chuyên trách chỉ bố trí cán bộ kiêm nhiệm theo dõi về kinh tế tập thể. Ở cấp xã chưa bố trí cán bộ bán chuyên trách theo dõi KTTT.

Công tác quản lý THT thực hiện chưa tốt, rất ít THT đăng ký và chứng thực hợp đồng hợp tác tại UBND cấp xã, nên các cấp, các ngành trong tỉnh chưa kịp thời nắm bắt số lượng THT biến động qua các năm. Việc thống kê, đánh giá số liệu phục vụ công tác quản lý, hỗ trợ cho THT gặp rất nhiều khó khăn.

Để khắc phục tình trạng trên, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND ngày 22/2/2016 về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý Hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh, làm cơ sở để các cấp, các ngành trong tỉnh triển khai thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả, theo quy định của pháp luật.

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi HTX, THT:

3.1. Thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực:

Chính sách hỗ trợ thành lập mới, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ HTX, THT là một chính sách quan trọng, giúp cho các HTX được thành lập thuận lợi, nâng cao trình độ quản lý điều hành của cán bộ HTX.

3.2. Thực hiện chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường:

Chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại đối với HTX chưa nhiều, mức hỗ trợ còn thấp, chưa thực sự thu hút HTX tham gia. Trong khi đó, hầu hết các HTX chưa quan tâm đúng mức đối với hoạt động xúc tiến thương mại hoặc có quan tâm nhưng do hạn chế về tài chính nên chỉ trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Do ngân sách địa phương còn khó khăn nên việc thực hiện chính sách hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại cho các HTX, Liên hiệp HTX trong 6 tháng đầu năm 2016 không thực hiện được.

3.3. Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật về công nghệ mới:

Việc hỗ trợ đào tạo nâng cao tay nghề, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật là hết sức thiết thực đối với các HTX, nhưng số lượng được hỗ trợ còn rất ít; việc phổ biến thông tin khoa học công nghệ đến các HTX cũng còn nhiều hạn chế.

Trong 6 tháng đầu năm 2016 Liên minh HTX tỉnh đã phối hợp cùng với các ban chuyên môn của Liên minh HTX Việt Nam xây dựng 02 Đề án bao gồm: Đề án xây dựng mô hình HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị cà phê bền vững tại

HTX NN dịch vụ công bằng Ea Kiết huyện Cư Mgar; Đề án xây dựng xây dựng mô hình HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị ca cao bền vững tại HTX NN Sản xuất thu mua, chế biến và tiêu thụ ca cao huyện Ea Kar để trình Liên minh HTX Việt Nam phê duyệt và hỗ trợ; Phối hợp với Ban quan hệ quốc tế (Liên minh HTX Việt Nam) và tổ chức thương mại công bằng Châu Á Thái Bình Dương (NAPP) triển khai dự án "hỗ trợ thành lập HTX trồng và sản xuất ca cao tại tỉnh Đắk Lắk theo tiêu chuẩn Fairtrade" trong 2 năm 2016 – 2017; đã tổ chức được 02 lớp tập huấn về tiêu chuẩn thương mại công bằng cho 02 HTX, với 80 thành viên tham gia; hiện nay, Liên minh HTX tỉnh đang hướng dẫn 02 HTX dịch các tài liệu và hướng dẫn cách ghi sổ nhật ký nông hộ; gửi mẫu phân tích chất lượng sản phẩm; Triển khai Kế hoạch thực hiện dự án "*Cải thiện sinh kế cho người nghèo và người dân tộc thiểu số thông qua sản xuất cà phê bền vững và tiếp cận thị trường hướng tới người nghèo*" trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Trong 06 tháng đầu năm đã triển khai 04 lớp hướng dẫn kỹ thuật tái canh cà phê và tiếp cận tín dụng cho các HTX; tổ chức 02 lớp hướng dẫn làm phân vi sinh từ vỏ cà phê và phế phẩm nông nghiệp.

3.4. Chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã; chính sách ưu đãi về tín dụng:

Chính sách tín dụng đối với HTX được triển khai thông qua việc cho vay với lãi suất ưu đãi từ Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh, Quỹ Quốc gia về việc làm (kênh Liên minh HTX Việt Nam giao cho địa phương thực hiện hỗ trợ) và các nguồn vốn khác.

Trong 6 tháng đầu năm 2016 Liên minh HTX xã tỉnh đã hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ giải ngân cho vay vốn từ Quỹ hỗ trợ Phát triển HTX đối với 03 HTX với số tiền hỗ trợ là 1.250 triệu đồng (HTX nông nghiệp Liên Kết; HTX sản xuất và dịch vụ nông – ngư nghiệp Thái Hải, huyện Lắk; HTX nông nghiệp 714, huyện Ea Kar); Hoàn thiện hồ sơ giải ngân cho vay từ Quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm thuộc Liên minh HTX tỉnh quản lý cho 06 HTX vay với số tiền là 1.150 triệu đồng, trong đó đã cho vay: HTX NN Thuận Phát - EaPôk, huyện Cư Mgar 200 triệu đồng; HTX NN Thống Nhất, thành phố, Buôn Ma Thuột 100 triệu đồng; HTX NN Thuận Phát, huyện Krông Búk 100 triệu đồng. Đã thẩm định dự án 03 HTX: HTX NN Công Bằng EaTu, thành phố Buôn Ma Thuột xin vay 200 triệu đồng; HTX NN Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột xin vay 200 triệu đồng; HTX Thuận An, xã EaKao, thành phố Buôn Ma Thuột xin vay 100 triệu đồng; HTX NN Thăng Bình, huyện Krông Bông xin vay 250 triệu đồng).

Từ nguồn vốn vay lãi suất ưu đãi của các Quỹ đã giúp HTX giảm bớt khó khăn về vốn, tạo thêm việc làm, tăng doanh thu, lợi nhuận và thu nhập của thành viên. Tuy nhiên, sự hỗ trợ nguồn vốn từ Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh còn quá ít so với nhu cầu vay vốn của các HTX.

Mặc dù Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tạo điều kiện cho các HTX vay vốn để sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm, nhưng có nhiều nguyên nhân làm cho HTX ít có cơ hội tiếp cận được nguồn vốn, trong đó có các nguyên nhân như: Không có tài sản đảm

bảo (hoặc có nhưng không đầy đủ tính pháp lý); quy mô nhỏ, kinh doanh manh mún, phương án đầu tư ít khả thi; cơ cấu tổ chức, hoạt động và cơ chế tài chính thiếu chặt chẽ, năng lực quản lý, điều hành hạn chế.

3.5. Chính sách thành lập mới HTX, Liên hiệp HTX:

Chính sách hỗ trợ thành lập mới, HTX, Liên hiệp HTX là một chính sách quan trọng, giúp cho các HTX được thành lập thuận lợi. Tuy nhiên trong 6 tháng đầu năm 2016 chưa thực hiện được việc hỗ trợ cho các HTX thành lập mới.

3.6. Chính sách đất đai:

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện thực hiện nghiêm túc chính sách đất đai đối với HTX; trong quy hoạch của địa phương phải chú ý đến quỹ đất để thực hiện chính sách đất đai đối với HTX; tạo điều kiện thuận lợi để HTX được giao đất, cho thuê đất xây dựng trụ sở, xưởng chế biến, nhà kho, sân phơi, đất sản xuất, đất trồng rừng.

Việc giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã tạo điều kiện cho các HTX chủ động trong sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng, tổ chức sản xuất kinh doanh ổn định. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều HTX đến nay chưa có đất để xây dựng trụ sở làm việc; số HTX có đất để xây dựng nhà kho, sân phơi, xưởng chế biến nông sản chiếm tỷ lệ thấp.

3.7. Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng:

3.8. Chính sách tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế, xã hội:

3.9. Chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh:

3.10. Chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm:

4. Kết quả đăng ký lại, chuyển đổi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

Công tác tổ chức đăng ký lại HTX trên địa bàn tỉnh theo Luật HTX năm 2012 đến nay cơ bản đã hoàn tất, tổng số hợp tác xã thành lập trước ngày 01/7/2013 trên địa bàn toàn tỉnh là 275 HTX (không bao gồm HTX đã giải thể), trong đó số HTX hoạt động chưa phù hợp với quy định của Luật cần phải đăng ký lại hoặc chuyển đổi sang loại hình tổ chức khác là 171 HTX.

Tính đến nay có 135 HTX đăng ký lại, hoạt động theo Luật HTX năm 2012, đạt 78,9% số HTX phải đăng ký lại hoặc chuyển đổi, một số ít HTX còn lúng túng về cách thức tiến hành đăng ký lại theo Luật HTX năm 2012, một số hoạt động cầm chừng hoặc ngừng hoạt động đang chờ giải thể. Số HTX hiện đang tạm ngừng và chờ giải thể là 104 HTX.

Một số HTX đã tổ chức lại hoạt động, đăng ký lại theo Luật HTX năm 2012 nhưng thực chất vẫn chưa đảm bảo được các yêu cầu, chưa thực hiện đầy đủ các quy định của Luật HTX, trong đó tổng số HTX chưa đăng ký lại, chưa chuyển đổi sang loại hình là 36 HTX.

IV. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Thuận lợi:

Trong thời gian qua, hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX ngày càng đa dạng, một số HTX tiếp tục tăng vốn điều lệ và mở rộng ngành nghề hướng đến dịch vụ phục vụ thành viên và cộng đồng như: vệ sinh môi trường, dịch vụ kinh doanh chợ, chế biến và tiêu thụ nông sản, cung cấp cây con giống, từ đó giúp cho HTX kinh doanh hiệu quả hơn, tạo việc làm, tăng thu nhập cho thành viên HTX. HTX thành lập mới đã chú trọng đến phương án sản xuất kinh doanh và mục tiêu hoạt động; Điều lệ HTX đã được xây dựng trên cơ sở thảo luận dân chủ của các thành viên, đáp ứng các nguyên tắc của HTX theo quy định của Luật HTX năm 2012; bộ máy quản lý HTX ngày càng được hoàn thiện, cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ của HTX đã được quan tâm đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn. Công tác phát triển kinh tế tập thể đã được các cấp ủy Đảng và Chính quyền địa phương quan tâm; hiện nay các đơn vị đang triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX nông nghiệp phát triển. Chất lượng hoạt động của các HTX đã được cải thiện đáng kể, vai trò của các HTX ngày càng được đổi mới, nâng cao, giải quyết được công ăn việc làm, góp phần nâng cao thu nhập cho các thành viên, hỗ trợ kinh tế hộ phát triển góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và xóa đói giảm nghèo trên địa bàn.

Các HTX đã thực hiện một số dịch vụ nhằm hỗ trợ sản xuất cho các hộ thành viên như: cung ứng vật tư nông nghiệp, chuyển giao khoa học công nghệ, thực hiện bao tiêu sản phẩm cho thành viên và người lao động. Bên cạnh việc phục vụ nhân dân trên địa bàn về các dịch vụ nông - lâm nghiệp, một số HTX đã chủ động liên kết với các doanh nghiệp để tổ chức tiêu thụ sản phẩm cho hộ thành viên, phát triển ngành nghề nông thôn.

Các HTX đã từng bước củng cố, tổ chức hoạt động theo Luật HTX năm 2012, thu hút ngày càng nhiều thành viên tham gia, quy mô HTX từng bước được mở rộng, có sở vật chất được đầu tư; nhiều HTX đã đầu tư đổi mới trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật; chất lượng sản phẩm và dịch vụ của HTX ngày càng được nâng cao.

2. Khó khăn:

2.1. Về mặt nội tại:

Số lượng HTX thành lập mới tăng 01 HTX so với cùng kỳ năm 2016, Các HTX thành lập mới được tổ chức, hoạt động theo Luật HTX năm 2012; có phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn hoạt động và nhu cầu của thành viên, hạn chế được tình trạng sau khi thành lập không tổ chức được hoạt động.

Vẫn còn nhiều HTX chưa thực hiện đầy đủ quy định của Luật HTX và hoạt động theo đúng bản chất HTX; đa số HTX không tổ chức đại hội thành viên thường niên, đại hội nhiệm kỳ theo đúng quy định; còn có một số HTX, nhất là trong lĩnh vực xây dựng, thương mại, dịch vụ, thực chất hoạt động theo tính chất doanh nghiệp, số lượng thành viên trong HTX chỉ là hình thức.

Hiệu quả hoạt động kinh tế của các HTX chưa cao, số HTX kinh doanh có lãi tăng nhưng còn ở mức thấp và không ổn định. Thu nhập của thành viên và

người lao động tuy đã được cải thiện, nhưng vẫn ở mức thấp nên không thu hút được lao động có trình độ chuyên môn và tay nghề cao vào làm việc tại HTX.

Phần lớn các HTX thiếu cán bộ có năng lực quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh. Cán bộ HTX có trình độ cao đẳng, đại học chỉ chiếm 20,63%, sơ cấp và trung cấp chiếm 56%, số còn lại chưa qua đào tạo. Do đó, hoạt động của không ít HTX hết sức lúng túng, kế hoạch sản xuất kinh doanh không phù hợp, không xây dựng được chiến lược kinh doanh trung và dài hạn.

Đa số các HTX có quy mô nhỏ, cơ sở vật chất và trình độ kỹ thuật lạc hậu, vốn góp của xã viên vào HTX ở mức thấp, nhất là các HTX nông nghiệp; thiếu tài sản thế chấp và uy tín trong quan hệ, nên rất khó vay vốn ở các ngân hàng thương mại. Bản thân HTX cũng không huy động được vốn của xã viên, làm cho đa số HTX luôn trong tình trạng thiếu vốn, thậm chí có những HTX phải ngừng hoạt động hoặc giải thể.

Nội dung hoạt động của các HTX và tổ hợp tác chưa đa dạng, mới chỉ dừng lại ở một số hoạt động dịch vụ cung ứng đầu vào và đầu ra cho quá trình sản xuất của hộ xã viên, chưa mở rộng đến đối tượng là các hộ nông dân trên địa bàn; hoạt động sản xuất còn nhỏ lẻ, chưa cạnh tranh được với các thành phần kinh tế khác. Ngành nghề sản xuất kinh doanh của khu vực kinh tế tập thể còn bị bó hẹp, chưa khơi dậy được khả năng đầu tư của toàn xã hội, chưa có định hướng cho kinh tế tập thể phát triển ở những vùng sâu, vùng xa và vùng khó khăn. Số HTX tồn tại hình thức, tồn tại trên danh nghĩa chưa được giải quyết dứt điểm còn nhiều.

Nhìn chung, HTX chưa thể hiện rõ nét vai trò và vị trí trong nền kinh tế, hiệu quả kinh doanh còn thấp, chưa chứng minh tính ưu việt so với các loại hình doanh nghiệp khác; còn nhiều khó khăn, hạn chế trong hoạt động như: quy mô HTX còn nhỏ bé, năng lực tài chính yếu, khả năng cạnh tranh thấp do vốn tự có ít, nguồn nhân lực hạn chế, khả năng bổ sung vốn thấp, hạn chế về nghiệp vụ; nhiều HTX hoạt động hình thức, mang tính gia đình; sự liên kết trong sản xuất kinh doanh giữa thành viên với HTX và giữa thành viên với nhau chưa chặt chẽ.

2.2. Về luật pháp, cơ chế, chính sách đối với khu vực kinh tế tập thể:

Một số chính sách hỗ trợ được ban hành chậm, chưa kịp thời, chưa đồng bộ và còn chồng chéo, chưa nhất quán; một số chính sách chưa khả thi; tác động chưa đạt hiệu quả cao; được quy định tại nhiều văn bản do nhiều cơ quan ban hành tại nhiều thời điểm khác nhau; thực hiện thiếu kiên quyết, chưa nghiêm; thiếu kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thi hành Luật HTX và các chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã; năng lực của nhiều HTX còn yếu trong tiếp cận và thực hiện chính sách hỗ trợ. Một số chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với HTX, THT như đất đai, tín dụng..., chưa mang lại hiệu quả cao hoặc hiệu quả chưa cao.

Một số chính sách chưa sát với nhu cầu và tình hình thực tế, như: Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ HTX, THT thì mức kinh phí hỗ trợ cho học viên tham gia học tập là quá thấp và còn chưa công bằng; chính sách hỗ trợ thành lập mới HTX, THT chưa kịp thời.

2.3. Về công tác quản lý nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ, các tổ chức cơ sở đảng đối với khu vực kinh tế tập thể:

Tình trạng chung ở các huyện là sự phân công theo dõi về kinh tế tập thể còn phân tán, thiếu sự phối hợp chặt chẽ trong điều hành thực hiện; nhiều địa phương để cho kinh tế tập thể phát triển tự phát, thiếu định hướng, vẫn còn tình trạng vừa buông lỏng, vừa can thiệp sâu của chính quyền vào hoạt động của HTX. Một số ít cấp uỷ, chính quyền cấp xã còn chỉ đạo các hoạt động của HTX, nhất là hoạt động về tài chính, nhân sự,...

Một số chính quyền cấp cơ sở do thiếu cập nhật kiến thức, pháp luật HTX nên đã gây nhiều trở ngại cho các sáng lập viên, cán bộ HTX khi giao dịch, đăng ký thành lập hoặc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh cho HTX.

Một số Sở, ngành, UBND cấp huyện chưa quan tâm đúng mức đối với việc triển khai chương trình của Tỉnh uỷ, nghị quyết của HĐND tỉnh và sự lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện của UBND tỉnh đối với công tác phát triển kinh tế tập thể.

Những cơ chế, chính sách chưa phù hợp, hoặc chưa được triển khai để thực hiện đồng bộ, hoặc những khó khăn do cơ quan có thẩm quyền gây nên đã tạo tâm lý không tốt đối với khu vực kinh tế tập thể, làm cho một số HTX phải chuyển mô hình hoạt động sang hình thức kinh tế khác như doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Việc khắc phục những yếu kém của khu vực kinh tế tập thể, cũng như trong chỉ đạo điều hành của cấp uỷ, chính quyền địa phương và các Sở, ngành còn chưa thể hiện được tính tích cực, chưa đủ làm chuyển biến căn bản về nhận thức, chưa tạo ra sự thống nhất giữa nhận thức và hành động theo yêu cầu đề ra.

Công tác thành lập, kiện toàn bộ máy và bố trí cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể ở các cấp tuy đã được quan tâm, nhưng chưa đạt được yêu cầu nhiệm vụ.

Công tác quản lý THT thực hiện chưa tốt, rất ít THT đăng ký và chứng thực hợp đồng hợp tác tại UBND cấp xã, nên các cấp, các ngành trong tỉnh chưa kịp thời nắm bắt số lượng THT biến động qua các năm. Việc thống kê, đánh giá số liệu phục vụ công tác quản lý, hỗ trợ cho THT gặp rất nhiều khó khăn.

3. Nguyên nhân của hạn chế:

3.1. Về chủ quan:

Kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển HTX còn rất hạn chế, chủ yếu dựa vào hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố chưa quan tâm bố trí kinh phí để thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển HTX theo quy định.

Nhiều HTX chưa chủ động xác định được phương hướng sản xuất, kinh doanh phù hợp khả năng, điều kiện thực tế của mình; sản phẩm của HTX còn đơn điệu, sức cạnh tranh trên thị trường còn yếu.

Đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật còn bất cập so với yêu cầu nhiệm vụ, thiếu kiến thức về chuyên môn, chưa chủ động học tập, nâng cao trình độ nghiệp vụ; cán bộ quản lý và xã viên chưa thật sự toàn tâm, toàn ý xây dựng HTX. Các

HTX chưa có kế hoạch thu hút được nguồn nhân lực trẻ, được đào tạo chính quy nên việc quản lý hoạt động trong HTX chưa được đổi mới. Tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự bao cấp của Nhà nước vẫn còn tồn tại trong tư duy, suy nghĩ của không ít cán bộ HTX, xã viên và nhân dân.

Thành viên HTX đa phần là nông dân, đời sống còn gặp rất nhiều khó khăn nên việc huy động sự đóng góp vật chất, trí tuệ để xây dựng, phát triển HTX còn hạn chế, chuyển đổi công nghệ và ngành nghề phù hợp với sự phát triển của thị trường chậm. Quy mô hoạt động sản xuất, kinh doanh của HTX trên địa bàn tỉnh còn ở mức nhỏ, hàng hóa dịch vụ thiếu tính cạnh tranh, sản xuất kinh doanh của đa phần các HTX còn yếu kém, năng lực tài chính còn hạn chế.

Việc triển khai quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể chưa được quan tâm một cách toàn diện và đồng bộ. Công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể ở nhiều ngành, nhiều địa phương còn chưa được coi trọng hoặc buông lỏng; Nhiều địa phương hàng năm không tổng kết đánh giá và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể.

Một số địa phương chưa thực sự quan tâm đến việc hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, như việc: Vẫn còn tình trạng cán bộ, chính quyền địa phương can thiệp vào việc điều hành sản xuất kinh doanh của HTX. Một số chính quyền cấp cơ sở do không am hiểu pháp luật HTX nên đã gây nhiều trở ngại cho các sáng lập viên, cán bộ HTX khi giao dịch, cũng như khi đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh cho HTX.

3.2. Về khách quan:

Một số cơ chế chính sách của Trung ương ban hành chậm được cụ thể hóa hoặc chưa sát với yêu cầu của thực tiễn nên chưa khuyến khích được các cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân tham gia vào thành lập hoặc đầu tư liên doanh, liên kết với HTX.

Mặt bằng kinh tế chung, kinh tế hộ và trình độ dân trí của tỉnh còn thấp làm cho khả năng hợp tác, quy mô góp vốn ban đầu khi hình thành và quá trình quản lý, điều hành hoạt động của HTX bị hạn chế.

Đa số các HTX thiếu vốn sản xuất, kinh doanh nhưng việc vay vốn đòi hỏi phải có tài sản thế chấp, trong khi đó hầu hết các HTX không có tài sản có giá trị để thế chấp.

Tình hình suy thoái kinh tế, lạm phát tăng nhanh, giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất kinh doanh tăng cao, tác động trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của kinh tế tập thể, nhất là các lĩnh vực xây dựng, vận tải.

Phần thứ hai:

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2017

I. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2017

1. Dự báo những thuận lợi và khó khăn

1.1. Thuận lợi:

Trong năm qua, thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, khu vực kinh tế tập thể có những chuyển biến tích cực. Nhiều HTX mới được thành lập, hoạt động đa dạng về ngành nghề, lĩnh vực; số tổ hợp tác tiếp tục tăng. Nhiều hợp tác xã được củng cố, đổi mới về tổ chức và hoạt động, trong đó xuất hiện một số điển hình tiên tiến, hỗ trợ tốt hơn kinh tế hộ thành viên, tạo việc làm và thu nhập thường xuyên cho người lao động. Liên kết giữa các HTX với nhau và với các tổ chức kinh tế khác bước đầu có sự phát triển. Các tổ chức kinh tế tập thể đã từng bước khẳng định là nhân tố quan trọng góp phần bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị ở cơ sở và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể đã được triển khai ở các cấp, các ngành. Một số Sở, ngành, địa phương đã bám sát nhiệm vụ của Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao để xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện. Nhận thức của đa số cấp ủy đảng và cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò của kinh tế tập thể được nâng lên một bước. Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và Liên minh HTX tỉnh đã có sự phối hợp triển khai tuyên truyền, vận động phát triển tổ hợp tác, HTX. Công tác lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền đối với kinh tế tập thể có sự chuyển biến tích cực hơn.

Nhiều mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2011-2015 đã đạt được kết quả tốt, là cơ sở, nền tảng phát triển cho giai đoạn tiếp theo. Cơ chế, chính sách và hành lang pháp lý đối với khu vực kinh tế tập thể ngày càng được hoàn thiện, được cụ thể hóa vào thực tiễn đã có những tác động tích cực, thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, từng bước đưa kinh tế tập thể cùng kinh tế nhà nước thực sự giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế nước nhà.

1.2. Khó khăn:

Kinh tế tập thể của tỉnh vẫn còn nhiều yếu kém, chậm được khắc phục, như: quy mô nhỏ, cơ sở vật chất và trình độ kỹ thuật lạc hậu; chưa đẩy mạnh các hình thức liên kết nên tính cạnh tranh chưa cao; phần lớn các HTX thiếu cán bộ có năng lực.

Việc triển khai các chính sách đối với HTX, tổ hợp tác còn nhiều bất cập. Công tác tuyên truyền, vận động phát triển kinh tế tập thể chưa được các ngành, địa phương quan tâm đúng mức. Hình ảnh của HTX kiểu cũ vẫn còn tác động đến tâm lý xã hội nên chưa động viên, thu hút được nhiều thành phần, nhiều đối tượng tham gia HTX.

Các HTX trong lĩnh vực nông nghiệp luôn gặp nhiều khó khăn do bị tác động của yếu tố thời tiết, nguy cơ dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi; thị trường đầu ra không ổn định, thiếu định hướng, hỗ trợ.

Việc triển khai các chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể còn nhiều bất cập do ngân sách thực hiện hạn hẹp, phụ thuộc vào nguồn hỗ trợ của Trung ương, ảnh hưởng đến kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.

2. Định hướng chung về phát triển kinh tế tập thể:

2.1. Lĩnh vực nông nghiệp:

Tập trung củng cố các HTX yếu kém, những HTX ngừng hoạt động trong thời gian dài không còn khả năng củng cố thì xử lý giải thể (hoặc phá sản) theo quy định của pháp luật. Củng cố, phát triển HTX, THT để hoàn thành tiêu chí về hình thức tổ chức sản xuất trong Chương trình xây dựng nông thôn mới. Phát triển HTX theo hướng cung cấp tối đa các dịch vụ cho thành viên, kết hợp sản xuất - dịch vụ - tín dụng nội bộ; liên kết với các doanh nghiệp để tạo ra các vùng sản xuất có đầu ra ổn định, như HTX trồng cà phê, HTX trồng ca cao...; HTX sản xuất gắn với chế biến và dịch vụ tiêu thụ sản phẩm cho hộ thành viên. Các HTX từng bước hợp tác, liên kết hình thành Liên hiệp HTX để hỗ trợ nhau về vốn, kỹ thuật và cung ứng vật tư, nguyên liệu cho sản xuất. Tạo điều kiện hỗ trợ HTX liên kết, hình thành chuỗi giá trị các sản phẩm nông nghiệp như cà phê, ca cao..., để nâng cao chất lượng, giá trị của sản phẩm, đáp ứng yêu cầu đề ra.

Phát triển HTX gắn với phát triển kinh tế trang trại, phát triển làng nghề; hỗ trợ đặc lực cho kinh tế hộ, kinh tế trang trại phát triển; gắn với tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn; phát triển HTX gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến để phát triển theo chiều sâu, tạo ra các sản phẩm "sạch" cho xã hội, sản phẩm có giá trị và đáp ứng được yêu cầu xuất khẩu; sản xuất nông nghiệp đi đôi với phát triển chăn nuôi gia súc gia cầm và nuôi trồng thủy sản, phát triển nông lâm nghiệp kết hợp.

Chú trọng phát triển các HTX, THT trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phát triển HTX gắn với chuyển đổi cơ cấu ngành nghề, cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá có giá trị kinh tế cao.

2.2. Lĩnh vực công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp:

Phát triển các HTX phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chung của tỉnh; củng cố các HTX hoạt động sản xuất theo nghề truyền thống, gắn với xây dựng làng nghề, nhằm tạo nhiều việc làm cho lao động tại chỗ; tạo cơ hội cho thanh niên nông thôn, nhất là con em đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận với khoa học kỹ thuật và làm quen với sản xuất hàng hoá, sản xuất công nghiệp.

Xây dựng các HTX có quy mô phù hợp với khả năng tài chính và trình độ quản lý, đồng thời chú trọng công tác đầu tư mở rộng, đổi mới trang thiết bị, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất tiên tiến để tạo ra các sản phẩm có chất lượng và tính cạnh tranh cao.

2.3. Lĩnh vực giao thông vận tải:

Củng cố các HTX vận tải hiện có, đáp ứng đủ điều kiện để được cấp giấy phép kinh doanh vận tải. Không ngừng đổi mới phương tiện để nâng cao chất lượng các dịch vụ, đáp ứng nhu cầu đòi hỏi ngày càng cao của khách hàng. Tăng cường công tác quản lý, điều hành để hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, hạn chế tối đa rủi ro, tai nạn; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong điều hành, giám sát; đầu tư xây dựng bến bãi đáp ứng các quy định của ngành; mở

rộng dịch vụ hỗ trợ, đáp ứng nhu cầu của thành viên để thu hút ngày càng nhiều các chủ phương tiện vận tải tham gia vào HTX.

2.4. Lĩnh vực xây dựng:

Phát triển HTX xây dựng theo hướng vừa kinh doanh xây lắp vừa tạo việc làm, trong đó chú trọng phát triển nguồn lực của HTX để nâng cao năng lực thi công, đủ khả năng đảm nhận các công trình xây dựng có quy mô ngày càng lớn hơn. Đẩy mạnh liên kết giữa các HTX để hỗ trợ nhau về lao động, kỹ thuật, nguồn vốn, máy móc thiết bị.

2.5. Lĩnh vực thương mại - dịch vụ:

Củng cố các HTX hiện có. Tổ chức các HTX thương mại vùng nông thôn, vùng kinh tế khó khăn của tỉnh với quy mô nhỏ và vừa, hoạt động chủ yếu là cung cấp dịch vụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của thành viên, kinh tế hộ. Tổ chức và phát triển các loại hình HTX quản lý kinh doanh chợ, HTX dịch vụ du lịch, HTX dịch vụ vệ sinh môi trường.

2.6. Lĩnh vực Quỹ tín dụng nhân dân:

Các Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh tiếp tục tái cơ cấu hoạt động theo phương án cơ cấu lại Quỹ tín dụng nhân dân đã được Giám đốc Ngân hàng Nhà nước tỉnh phê duyệt. Trong đó tập trung thực hiện các giải pháp tăng vốn điều lệ, tăng nguồn vốn huy động để đáp ứng cơ bản nhu cầu vốn đầu tư hoạt động sản xuất kinh doanh của các thành viên; Xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng, kiểm soát, kiểm chế nợ xấu gia tăng; kiện toàn bộ máy quản trị, điều hành. Đồng thời, tiếp tục thực hiện phương án xử lý đảm bảo đáp ứng về địa bàn hoạt động, thành viên, tỷ lệ tổng mức nhận tiền gửi của thành viên và tổng mức cho vay vốn đối với thành viên theo quy định tại Thông tư 04/2015/TT-NHNN.

Thành lập mới Quỹ tín dụng nhân dân ở những nơi có nhu cầu và hội đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật; chú trọng thành lập ở địa bàn nông nghiệp, nông thôn nơi chưa có Quỹ tín dụng nhân dân.

3. Mục tiêu tổng quát:

- Đẩy mạnh việc củng cố và phát triển các loại hình kinh tế hợp tác trong các ngành, lĩnh vực kinh tế trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc, giá trị HTX và các quy định của pháp luật. Khuyến khích thành lập HTX liên kết giữa các trang trại có cùng ngành nghề và địa bàn; xây dựng mối liên kết giữa các THT, HTX với doanh nghiệp, nhằm hỗ trợ nhau trong sản xuất, mở rộng quy mô, hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu quả kinh doanh. Tạo sự chuyển biến tích cực trong kinh tế tập thể, góp phần xây dựng nông thôn mới, xoá đói, giảm nghèo, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của xã viên và cộng đồng dân cư.

- Phát triển mạnh THT trong mọi lĩnh vực, ngành nghề phù hợp năng lực quản lý của các thành viên; chú ý phát triển THT ở vùng sâu, vùng đông bào dân tộc. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để THT phát triển thành HTX, liên kết với HTX, tham gia các dự án của HTX và các tổ chức kinh tế khác.

- Tập trung củng cố và nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các HTX hiện có, bảo đảm các nguyên tắc, giá trị HTX và các quy định của pháp luật.

Tuyên truyền và phát triển các loại hình HTX trên các địa bàn, trong đó chú trọng và phát triển mô hình HTX kiểu mới, HTX trong nông nghiệp, HTX vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với duy trì và phát triển các làng nghề truyền thống.

- Phát triển kinh tế tập thể rộng khắp trên các địa bàn, trên các lĩnh vực khác nhau, với quy mô phù hợp với năng lực quản lý điều hành và nguồn vốn của các đối tượng tham gia HTX, THT, gắn việc phát triển HTX, THT với xây dựng nông thôn mới.

4. Một số mục tiêu cụ thể:

- Cụ thể hóa và thực hiện các chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể như: Chính sách hỗ trợ, khuyến khích thành lập HTX, chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ HTX; chính sách về đất đai; chính sách về thuế, đầu tư và tín dụng; chính sách về khoa học công nghệ; chính sách về thị trường xúc tiến thương mại; chính sách về phát triển cơ sở hạ tầng; chính sách phát triển kinh tế hợp tác và HTX nông nghiệp vùng đồng bào dân tộc thiểu số; hỗ trợ xây dựng mô hình HTX điển hình tiên tiến.

- 100% HTX chưa đăng ký thành lập, đăng ký lại, tổ chức hoạt động theo quy định của Luật HTX năm 2012, hoàn thành trước tháng 12/2016;

- Thành lập mới 16 HTX, 01 Liên hiệp HTX trở lên. Đến hết năm 2017, toàn tỉnh có trên 346 HTX, 04 liên hiệp HTX;

- Kinh tế tập thể (HTX, THT) thu hút khoảng 100.000 thành viên tham gia; trực tiếp và gián tiếp tạo việc làm cho khoảng 80.000 lao động;

- 90% số hộ nông dân trên địa bàn nông thôn có tham gia kinh tế tập thể hoặc có sử dụng các dịch vụ của tổ hợp tác, HTX;

- Doanh thu bình quân: 1.200 triệu đồng đối với HTX; 120 triệu đồng đối với THT;

- Thu nhập bình quân của thành viên HTX: 29 triệu đồng/người/năm; thành viên THT: 22 triệu đồng/người/năm;

- Tỷ lệ cán bộ HTX đạt trình độ sơ, trung cấp đạt 70%; đạt trình độ cao đẳng, đại học: 30%;

- Nâng tỷ lệ HTX hoạt động khá giỏi lên trên 60%, giảm số HTX yếu kém xuống dưới 10%, số HTX làm ăn ổn định và có lãi từ 85 - 90%; thu nhập của xã viên tăng 15%/năm;

- Phần đầu đóng góp của kinh tế tập thể năm 2017 vào GDP của tỉnh bình quân từ 13% trở lên (kể cả đóng góp của kinh tế hộ thành viên);

- Xây dựng ít nhất 06 mô hình HTX điển hình tiên tiến và cá nhân điển hình trong phạm vi huyện, thị xã, thành phố và ngành;

- 80% trở lên cán bộ quản lý của HTX được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức quản lý điều hành HTX;

- Ổn định và tổ chức hoạt động hiệu quả hệ thống tổ chức quản lý nhà nước về kinh tế tập thể từ tỉnh đến cơ sở.

5. Các giải pháp phát triển kinh tế tập thể năm 2017:

5.1. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012

Để tiếp tục hoàn thiện văn bản hướng dẫn thi hành Luật hợp tác xã năm 2012 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND ngày 22/02/2016 về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý Hợp tác xã, Tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã soạn thảo Dự thảo Đề án của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế tập thể tỉnh giai đoạn 2016 – 2020 đang trình UBND tỉnh, thông qua Nghị quyết HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ II.

5.2. Tuyên truyền tập huấn Luật HTX năm 2012 và nâng cao năng lực nguồn nhân lực HTX:

- Liên minh HTX tỉnh phối hợp với các Sở, ngành, UBND các cấp xây dựng các chương trình, kế hoạch tuyên truyền phát triển kinh tế tập thể; làm rõ mô hình HTX kiểu mới, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đối với kinh tế tập thể.

- Các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Liên minh HTX tỉnh; các Sở, ngành, UBND các cấp; các tổ chức đoàn thể xây dựng các chương trình, kế hoạch tuyên truyền phát triển kinh tế tập thể; trong đó tập trung tuyên truyền làm rõ vai trò, vị thế, hình ảnh và những đóng góp của thành phần kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; làm cho mọi người thấy được bản chất, giá trị của thành phần kinh tế tập thể trong cộng đồng, xã hội; giúp cho cán bộ, thành viên, người lao động trong HTX nắm bắt được chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đối với thành phần kinh tế tập thể; tiếp tục tuyên truyền, phổ biến Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết TW5 (khóa IX) về kinh tế tập thể, Luật HTX năm 2012 và Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật HTX.

5.3. Tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển hợp tác xã theo Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 – 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt:

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ đối với HTX, THT, bao gồm: Tuyên truyền phát triển kinh tế tập thể; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới; tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã; tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội; thành lập mới HTX, đăng ký lại HTX; xây dựng mô hình HTX điển hình tiên tiến.

- Thực hiện chính sách ưu đãi đối với HTX: Thực hiện chính sách ưu đãi về thuế theo quy định của pháp luật về thuế; ưu đãi về lệ phí đăng ký HTX theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

- Đối với HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, ngoài việc được hưởng chính sách hỗ trợ, ưu đãi nêu trên cần có hỗ trợ, ưu đãi sau: đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; Giao đất, cho thuê đất để phục vụ

hoạt động theo quy định của pháp luật về đất đai; Ưu đãi về tín dụng, vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; Đăng ký xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa tập thể cho một số sản phẩm của HTX; Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành HTX (trong công tác kế toán của HTX, thiết lập trang thông tin điện tử cho HTX...)

- Ngân sách để thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể năm 2017 như sau:

S T T	Nội dung hỗ trợ	Tổng ngân sách (triệu đồng)	Ngân sách tỉnh (triệu đồng)	Ngân sách TW (triệu đồng)	Cơ quan chủ trì thực hiện
1	Thành lập mới THT, HTX	260	260	-	Liên minh Hợp tác xã tỉnh
2	Bồi dưỡng, tập huấn cán bộ hợp tác xã	840	-	840	Liên minh Hợp tác xã tỉnh
3	Đào tạo đại học, cao đẳng	200	-	200	Liên minh Hợp tác xã tỉnh
4	Hỗ trợ công tác tuyển truyền	450	450	-	Liên minh Hợp tác xã tỉnh
5	Hỗ trợ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX	2.000	2.000	-	Liên minh Hợp tác xã tỉnh
6	Xây dựng, nhân rộng mô hình HTX điển hình	200	200	-	Liên minh Hợp tác xã tỉnh
7	Hỗ trợ xúc tiến thương mại	200	200	-	Sở Công Thương
8	Hỗ trợ ứng dụng đổi mới công nghệ, khuyến nông, khuyến công	1.500	-	1.500	Sở KH và CN; Sở Công Thương
9	Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng	2.000	-	2.000	Liên minh Hợp tác xã tỉnh
10	Hỗ trợ đăng ký xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa tập thể cho một số sản phẩm của HTX	200	200	-	Liên minh Hợp tác xã tỉnh
11	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông	200	200		Liên minh Hợp tác xã tỉnh

	tin trong quản lý điều hành HTX				
12	Xử lý các HTX yếu kém, tồn tại hình thức (giải thể bắt buộc)	500	500	-	UBND các huyện, thị xã, thành phố
Tổng cộng		8.550	4.010	4.540	

5.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể:

- Sở Nội vụ tham mưu, đôn đốc các cấp, ngành thực hiện việc củng cố tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể theo tinh thần Chỉ thị số 22/2003/CT-TTg, ngày 03/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, khoá IX về kinh tế tập thể và Quyết định số 272/2005/QĐ-TTg ngày 31/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

- Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 28/10/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2015-2020.

- Đối với UBND cấp huyện và các Sở, ngành phải bố trí biên chế chuyên trách làm công tác theo dõi, hỗ trợ, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền thực hiện tốt việc quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể; phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách công tác này. Ở cấp xã phải bố trí cán bộ bán chuyên trách theo dõi phát triển kinh tế tập thể và phân công một đồng chí phó chủ tịch UBND cấp xã phụ trách công tác này.

- Thường xuyên quan tâm củng cố các HTX hiện có, tổ chức giới thiệu gương HTX điển hình hoặc giới thiệu mô hình HTX làm ăn có hiệu quả; giải thể dứt điểm các HTX tồn tại hình thức; coi trọng cán bộ và bộ máy quản lý HTX.

- Căn đối, bố trí ngân sách đạt mức Nghị quyết HĐND tỉnh đã ban hành để thể hiện các chính sách hỗ trợ đối với HTX, THT, đặc biệt là các HTX nông nghiệp, HTX vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

5.5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể:

- Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp trong công tác phát triển kinh tế tập thể; nâng cao trách nhiệm của các Sở, ngành trong triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động hệ thống bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể từ tỉnh đến huyện, thị xã, thành phố và cơ sở.

- Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn và cơ chế phối hợp của các các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND cấp huyện và cấp xã trong phát triển và quản lý kinh tế tập thể.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, hỗ trợ, tư vấn và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật về kinh tế tập thể.

- Cân đối, bố trí ngân sách thoả đáng để thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với HTX, THT.

- Phát huy vai trò của các thành viên Ban chỉ đạo Phát triển kinh tế hợp tác xã và các ủy viên Ban chấp hành Liên minh HTX tỉnh; chủ động và tích cực phối hợp giữa các ngành, địa phương để lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể.

5.6. Huy động các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể trong nước và quốc tế tham gia thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể:

- Liên minh HTX tỉnh thực hiện được chức năng phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tham mưu về phát triển kinh tế tập thể; phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng, các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể tuyên truyền các quan điểm, chủ trương, đường lối, định hướng của Đảng và pháp luật, chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể; thực hiện các hoạt động tư vấn hỗ trợ, tổ chức đào tạo, tập huấn về kinh tế tập thể cho cán bộ xã, phường, thị trấn, cán bộ thôn, buôn, cán bộ quản lý HTX, THT; tham gia cùng cổ HTX yếu kém, xây dựng các mô hình HTX điển hình tiến tiến...

- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của mặt trận triển khai Nghị quyết liên tịch về công tác tuyên truyền, vận động phát triển HTX, THT nhằm thu hút nhiều hội viên đã tự nguyện tham gia thành lập HTX, THT để tổ chức sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế gia đình và tham gia các hoạt động xã hội. Thông qua các HTX, các hội viên đã vận động nhân dân tham gia xây dựng các quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo, kết nghĩa với buôn đồng bào dân tộc thiểu số...

- Tỉnh đoàn Đắk Lắk tiếp tục quan tâm công tác đào tạo các khóa tập huấn về KTTT để các cán bộ đoàn tiếp cận triển khai cho đoàn viên thanh niên thực hiện; chỉ đạo thực hiện việc xây dựng và nhân rộng mô hình tiên tiến của thanh niên thực hiện; chỉ đạo thực hiện việc xây dựng và nhân rộng mô hình tiên tiến của thanh niên làm kinh tế HTX, THT, để các đoàn viên, thanh niên học tập triển khai KTTT; xây dựng Chương trình phát triển KTTT trong đoàn viên, thanh niên giai đoạn 2016 – 2020 và hàng năm trong giai đoạn này; tiếp tục triển khai các chương trình phối hợp về phát triển KTTT với các đơn vị đã ký kết.

6. Các chính sách và giải pháp khác:

- Chính sách hỗ trợ đất đai: được nhà nước xem xét cho thuê đất và miễn tiền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trường hợp trên địa bàn không có đất thì được Nhà nước hỗ trợ tiền thuê đất hoặc nhận quyền sử dụng đất. Khuyến khích và tạo điều kiện phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối thì được miễn tiền thuê đất theo quy định.

- Chính sách thuế: Thực hiện việc miễn, giảm thuế thu nhập và các loại thuế, phí khác theo quy định của pháp luật;

- Ưu tiên HTX được tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới, khuyến nông, chuyển giao khoa học, kỹ thuật...;

- Chính sách hỗ trợ thành lập HTX, THT: Ngân sách tỉnh cấp kinh phí để hỗ trợ cho các sáng lập viên trong quá trình thành lập HTX, THT theo quy định;

- Chính sách hỗ trợ HTX mua sắm, xây dựng nhà xưởng chế biến, các công trình dùng chung cho HTX và cộng đồng dân cư như: điện, trạm bơm, kênh mương, nước sạch...;

- Chính sách hỗ trợ tín dụng: Ngân sách tỉnh tiếp tục tăng nguồn hỗ trợ kinh phí để bổ sung nguồn vốn cho hợp tác xã vay phát triển sản xuất theo kế hoạch hàng năm;

- Chính sách hỗ trợ HTX, THT trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Tiếp tục nghiên cứu bổ sung, sửa đổi và triển khai chính sách phát triển các HTX, THT vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu phát triển. Bố trí kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX, THT vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND các huyện, thị xã, thành phố kịp thời xây dựng và ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2017 trong đó xác định rõ mục tiêu, giải pháp phát triển HTX, THT, nâng cao chất lượng hoạt động của HTX, củng cố HTX và đề ra các giải pháp cụ thể để thực hiện kế hoạch; khẩn trương xử lý các HTX tồn tại hình thức, ngừng hoạt động không còn khả năng củng cố.

2. Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Giao thông vận tải, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ; Liên minh HTX tỉnh và các đơn vị liên quan tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy kinh tế tập thể trong thời gian tới, để UBND tỉnh xem xét quyết định. Đồng thời triển khai thực hiện các chính sách của Trung ương và địa phương đối với kinh tế tập thể, để phát triển kinh tế tập thể một cách bền vững.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các Sở, ngành liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với HTX; tiếp tục giúp UBND cấp huyện, thành phố, thị xã có giải pháp củng cố HTX yếu kém, xử lý tồn tại hình thức, ngừng hoạt động trong thời gian dài không còn khả năng củng cố.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh HTX tỉnh và các Sở, ngành có liên quan tham mưu cân đối vốn hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, trong đó ưu tiên nguồn vốn để bố trí cho Quỹ Hỗ trợ hợp tác xã tỉnh theo Kế hoạch đề ra.

5. Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế hợp tác xã tỉnh có trách nhiệm giúp UBND tỉnh chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, nghị quyết của HĐND tỉnh, theo quy chế hoạt động ban hành kèm theo Quyết định số 1283/QĐ-UBND ngày 05/7/2013 của UBND tỉnh.

6. Liên minh HTX tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật liên quan đến kinh tế tập thể; theo dõi tình hình hoạt động của các tổ hợp tác, HTX; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ HTX, tổ hợp tác; Xây dựng mô hình HTX điển hình tiên tiến; tổ chức các hoạt động tư vấn, hỗ trợ đối với tổ hợp tác, HTX. Tiếp tục duy trì và phát triển quy mô của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh; đảm bảo hiệu quả và bảo toàn nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước.

Trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai xây dựng kế hoạch, chương trình, chính sách và các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể của ngành và địa phương mình; định kỳ hàng quý gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác xã tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh. /.

Nơi nhận: *75*

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT;
- Liên minh HTX Việt Nam; (để báo cáo)
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS-HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Thành viên BCĐ PHTT HTX tỉnh;
- Đảng ủy khối DN tỉnh;
- Tỉnh Đoàn Đắk Lắk;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, NN&PTNT, CT, XD, Nội vụ, KH&CN, GTVT, LĐ-TB&XH;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đắk Lắk;
- UBND các huyện, thị xã, Tp;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KT. *75* *Tấn*



Y Giang Gry Niê Kơng